

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG

**VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC
LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH -
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

MÃ SỐ: T2015-80TĐ



Tp. Hồ Chí Minh, tháng 03/2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM**

**VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Mã số: T2015-80TD

Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. ĐOÀN ĐỨC HIẾU

Tp. HCM, tháng 03/2016

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG TRỌNG ĐIỂM**

**VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY, HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Mã số: T2015-80TD

**Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. ĐOÀN ĐỨC HIẾU
Thành viên đề tài: ThS. PHÙNG THẾ ANH
ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG
ThS. TRẦN NGỌC CHUNG**

Tp. HCM, tháng 03/2016

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA ĐỀ TÀI

- 1. ThS. PHÙNG THẾ ANH** – Phó trưởng khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.
- 2. ThS. TRẦN NGỌC CHUNG** – Trưởng Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.
- 3. ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG** – Trưởng Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: TIẾP CẬN LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ.....	10
1.1. Những vấn đề chung về nội dung và phương pháp dạy học lý luận chính trị ở đại học.....	10
1.2. Tính tất yếu của việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị.....	17
1.3. Một số định hướng của việc đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường đại học	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	24
2.1. Về nội dung chương trình, giáo trình	24
2.2. Về phương pháp giảng dạy và tổ chức lớp học	29
2.3. Về kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập của học sinh	31
2.4. Về đội ngũ giảng viên.....	36
2.5. Về đối tượng sinh viên	37
2.6. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy – học	40
2.7. Về công tác quản lý, chỉ đạo	41
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ.....	42
3.1. Nhóm giải pháp từ phía nhà trường và các tổ chức đoàn, hội	42
3.2. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị.....	45
3.3. Về đội ngũ giảng viên.....	46
3.4. Về cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị.....	47
3.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị.....	50
3.6. Về vấn đề tự học của sinh viên.....	54
KẾT LUẬN	56
MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI	57
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	60

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Trang

Chương 1:

Sơ đồ 1.1. Cấu trúc của PPDH	15
------------------------------------	----

Chương 2:

Biểu đồ 2.1: Nội dung các môn LLCT là hấp dẫn	25
Biểu đồ 2.2: Khối lượng kiến thức của các môn LLCT	25
Biểu đồ 2.3: Tài liệu tham khảo các môn LLCT	28
Biểu đồ 2.4: Hoạt động dạy/học đa dạng	31
Biểu đồ 2.5: Các môn LLCT được giảng dạy hấp dẫn	31
Biểu đồ 2.6: Thi bằng hình thức tiểu luận là phù hợp với SV	33
Biểu 2.7: GV đánh giá kết quả khách quan, công bằng	34
Biểu đồ 2.8: Liên hệ các kiến thức của các môn LLCT với các vấn đề của cuộc sống	35
Biểu 2.9: Khả năng tư duy khi học tập các môn LLCT	35
Biểu 2.10: Kiến thức từ các môn LLCT giúp SV trở thành một công dân tốt ..	36
Biểu 2.11: Khoa đào tạo được khảo sát	38
Biểu 2.12: Thống kê niên khóa SV được khảo sát	39
Biểu 2.13: Tự nghiên cứu các tài liệu liên quan đến các môn LLCT	39
Biểu 2.14: SV được cung cấp đề cương môn học	40

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐHSPKT	Đại học Sư phạm Kỹ thuật
GV	Giảng viên
LLCT	Lý luận chính trị
PPDH	Phương pháp dạy học
SV	Sinh viên
THDVBC	Triết học duy vật biện chứng

BM 08TĐ. Thông tin kết quả nghiên cứu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN VỊ: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Tp. HCM, Ngày 09 tháng 03 năm 2016

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: *Vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học Lý luận chính trị ở trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Tp.HCM – Thực trạng và giải pháp.*
- Mã số: T2015 – 80TĐ
- Chủ nhiệm: PGS.TS Đoàn Đức Hiếu
- Cơ quan chủ trì: Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM
- Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ 10/03/1015 đến 10/03/2016)

2. Mục tiêu:

Trên cơ sở quan điểm đổi mới các môn khoa học lý luận chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc giảng dạy các môn lý luận chính trị, đảm bảo cho sinh viên học tập tốt các môn học lý luận chính trị theo hướng tiếp cận CDIO của chương trình đào tạo 150 tín chỉ của Nhà trường.

3. Tính mới và sáng tạo:

- Đề tài này là một trong những công trình đầu tiên tập trung nghiên cứu về vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học Lý luận chính trị hiện nay – thực trạng và giải pháp ở các trường đại học, cao đẳng nói chung, ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM nói riêng.
- Đề tài này là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu khái quát về thực tiễn giảng dạy các môn khoa học Lý luận chính trị ở quy mô cấp trường trọng điểm.

- Đề tài này là một trong những công trình đầu tiên nhằm cung cấp lý luận và định hướng cho giảng viên một cách toàn diện với thực tiễn đào tạo ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

4. Kết quả nghiên cứu:

- Làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học Lý luận chính trị hiện nay.

- Điều tra, phân tích, đánh giá thực trạng học tập các môn khoa học Lý luận chính trị hiện nay ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

- Đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học Lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM

5. Sản phẩm:

- 1 bài báo đăng tạp chí trong nước

- 1 báo cáo phân tích

- 1 bản kiến nghị

6. Hiệu quả, phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và khả năng áp dụng:

- Hiệu quả:

- Góp phần đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học Lý luận chính trị theo chương trình mới 150 tín chỉ theo hướng tiếp cận CDIO ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

- Nâng cao chất lượng giảng dạy cho giảng viên của khoa Lý luận chính trị.

- Tài liệu tham khảo cho khoa Lý luận chính trị

- Phương thức chuyển giao kết quả và khả năng áp dụng:

- Công trình sau khi hoàn thành sẽ chuyển giao cho thư viện trường và khoa Lý luận chính trị.

Trưởng Đơn vị

(ký, họ và tên)

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ và tên)

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

- Project title: The problem of teaching and learning Sciences of Political and Ideology at the HCMC University of Technology and Education - Realities and Solutions
- Code number: T2015 – 80TD
- Coordinator: **Prof. Dr. Doan Duc Hieu**
- Implementing institution: HCMC University of Technology and Education
- Duration: 12 months (from 10/03/2015 to 10/03/2016)

2. Objective(s):

Based on the innovation thinking of the Ministry of Education and Training about Sciences of Political and Ideology and the trend of HCMC University of Technology and Education's 150 credits programs of CDIO approaching, our project intend to not only build a source for theoretical and practical teaching but also for ensuring students can study well the Sciences of Political and Ideology.

3. Creativeness and innovativeness:

- In general, this project is one of the first works focus on researching the problems of teaching and learning of Sciences of Political and Ideology present-day - realities and solutions at universities - colleges, especially at HCMC University of Technology and Education.
- This project is one of the first research to concentrate on the realities of teaching the Sciences of Political and Ideology at HCMC University of Technology and Education.
- In general, this topic is one of the first works to provide ideas and orientation for the lecturers of the realities at HCMC University of Technology and Education.

4. Research results:

- Clarifying the theoretical basis of innovative content issues and methods of Sciences of Political and Ideology.
- Investigate, analyze and assess the realistic of Sciences of Political and Ideology at HCMC University of Technology and Education.
- Propose solutions to improve the quality of teaching the Sciences of Political and Ideology at HCMC University of Technology and Education.

5. Products:

- 1 article published in domestic journals
- 1 report analysis
- 1 request

6. Effects, transfer alternatives of reserach results and applicability:

- Effects:

- Contributing to innovative content and methods of Sciences of Political and Ideology teaching under the new program of 150 credits according to CDIO approach at HCMC University of Technology and Education.
- Improving the quality of teaching for teachers of Sciences of Political and Ideology.
- References to the Political and Ideology Faculty.

- Transfer alternatives of reserach results and applicability

- This project will be delivered to the library and the Political and Ideology Faculty.

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Các môn học thuộc khoa học lý luận chính trị bao gồm 3 môn học cơ bản: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là 03 môn học mới bắt đầu đưa vào giảng dạy từ năm 2008 theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18-9-2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Vì là chương trình giảng dạy với những môn học mới và thời gian thực hiện giảng dạy chưa đầy 08 năm nên hầu như chưa có các công trình nghiên cứu khoa học nào chú ý nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện về vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị - thực trạng và giải pháp ở các trường đại học, cao đẳng nói chung, ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh nói riêng.

- Tiếp cận từ góc độ lý luận và thực tiễn, từ năm 2008 đến nay, khoa Lý luận chính trị đã tổ chức một số hội thảo khoa học để bàn đến vấn đề trên. Tuy nhiên, kết quả mới chỉ dừng lại ở mức độ đánh giá mang tính cá biệt, chưa trở thành hệ thống, chưa đủ chiều sâu về lý luận, chưa có một công trình nghiên cứu ở cấp độ cấp trường trọng điểm.

- Trên bình diện chung, một số công trình nghiên cứu trong nước được xuất bản cũng chỉ đề cập từ góc độ “hướng dẫn học tập” các môn học cho sinh viên, mang tính chất định hướng chung, chưa gắn với thực tiễn học tập và giảng dạy của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM hiện nay.

Khảo sát bước đầu về thực tiễn dạy, học các môn học Lý luận chính trị hiện nay đã bộc lộ những hạn chế nhất định trong nhận thức, xác định phương pháp và biện pháp giảng dạy cũng như chất lượng lĩnh hội nội dung tri thức này của sinh viên. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên là vấn đề hết sức cần thiết. Xuất phát từ những lí do trên, với mong muốn góp phần nâng cao chất lượng dạy và học ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố

Hồ Chí Minh, chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu: “*Vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp*”.

2.TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. Khái quát một số công trình nghiên cứu ngoài nước

Trên bình diện thế giới, cho đến nay, vấn đề phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin chủ yếu được tìm thấy trong các công trình nghiên cứu của các nhà sư phạm thuộc Liên Xô trước đây, nổi bật trong số đó là N.P. A-nan-tren-cô, E.I. Va-si-na, V.M. I-gôn-ki-nui, A.I. I-va-no-vui,... Thông qua các bản dịch của các nhà khoa học trong nước, chúng ta thấy việc nghiên cứu về PPDH các môn Lý luận chính trị chỉ dừng lại ở khái quát sơ bộ về kinh nghiệm giảng dạy và thông qua các diễn đàn trao đổi ý kiến về phương pháp giảng dạy các môn thuộc chủ nghĩa Mác-Lênin. Những kinh nghiệm ấy được tập hợp lại trong “*Tài liệu tham khảo cho giảng viên Lý luận Mác-Lênin*” (gồm 3 tập, Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, Hà Nội, 1980). Những tài liệu này tập trung nhấn mạnh đến những nội dung sau đây :

- Khái quát những đặc thù tri thức của các môn khoa học Mác-Lênin. Có thể nói trong vấn đề này, đã có những kết quả rất quan trọng trong việc đặt nền móng cho những nghiên cứu tiếp theo về PPDH. Bởi vì, nói theo V.I.Lênin, PPDH là sự biểu hiện bên ngoài của nội dung tri thức, không có PPDH nào tách rời với nội dung tri thức của môn học mà nó phản ánh. Do đó, những kết quả nghiên cứu về đặc thù tri thức càng đạt được nhiều thành tựu bao nhiêu thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi bấy nhiêu cho công tác đi sâu vào PPDH bộ môn. Kết quả nghiên cứu về đặc thù tri thức của các tác giả kể trên có thể khái quát ở các luận điểm sau đây:

+ Tri thức của các môn khoa học Mác – Lênin có tính *khái quát hóa và trừu tượng hóa* rất cao. Các tác giả trên đây cho rằng nguyên nhân là do nội dung của các bài giảng là những nguyên lý có tính chất chung nhất với hệ thống các nguyên lý, quy luật, phạm trù, khái niệm phản ánh sự vận động và phát triển của thế giới vật chất; của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; của quá trình

vận động từ xã hội TBCN lên xã hội CSCN thông qua cuộc cách mạng vô sản. Trong đó, những nguyên lý, quy luật của THDVBC là mang tính khái quát và trừu tượng hơn cả do đối tượng phản ánh là các quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới vật chất.

+ Thông qua những công trình nghiên cứu trên, các nhà nghiên cứu còn cho rằng tri thức của các môn khoa học này còn có tính định hướng chính trị sâu sắc, tính hệ thống hết sức chặt chẽ và tính thực tiễn rất phong phú. Những nét đặc thù này xuất phát từ chính chức năng và nhiệm vụ của bộ môn. Nội dung môn học là sự tập hợp những vấn đề lí luận đóng vai trò là nền tảng tư tưởng của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh để thực hiện sứ mệnh lịch sử của mình. Tính hệ thống được thể hiện qua nội dung các vấn đề cốt yếu từ việc lí giải sự vận động và phát triển của thế giới vật chất nói chung đến việc chỉ ra những quy luật cơ bản của sự vận động và phát triển của lịch sử xã hội loài người. Trên cơ sở đó, môn học đi sâu phân tích bản chất của phương thức sản xuất TBCN với những giá trị và hạn chế lịch sử của nó; luận giải những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và phương cách để tiến hành cuộc cách mạng XHCN đi đến thắng lợi hoàn toàn.

1.2. Khái quát một số công trình nghiên cứu trong nước

Về phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin có thể tìm thấy thông qua những công trình nghiên cứu cơ bản sau đây:

- Phùng Văn Bộ (2001), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu Triết học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và đào tạo (2002), *Kỷ yếu hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập môn Triết học Mác-Lênin trong các trường Đại học toàn quốc* (tổ chức tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam, TP. Hải Phòng ngày 28-29/11/2002).

- Lương Gia Ban (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Lương Minh Cừ - Lê Xuân Nam - Lê Thanh Sinh - Nguyễn Thanh - Hoàng Trung (Đồng chủ biên) (2002), *Một số ý kiến trao đổi về phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận Mác-Lênin ở đại học và cao đẳng*, Nxb. TP.Hồ Chí Minh.

- Nguyễn Tấn Hùng (2002), *Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn triết học Mác-Lênin*, Tạp chí Lý luận chính trị (số 6), tr.77-80.

- Nguyễn Thanh Tuấn (2003), *Đổi mới nội dung, phương pháp công tác lý luận*, Tạp chí Triết học số 5 (144), tr.11-15.

- Nguyễn Khoa Điềm (2004), *Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới*, Tạp chí Thông tin Công tác tư tưởng lý luận, (số 1).

- Hoàng Thúc Lân (2004), *Giảng dạy triết học Mác-Lênin với việc nâng cao năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên các trường đại học*, Luận văn thạc sĩ triết học, Học viện Chính trị quốc gia HCM, Hà Nội.

- Nguyễn Duy Bắc (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường Đại học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Vũ Ngọc Am (2004), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Nxb. chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Đào Đức Doãn, Trần Đăng Sinh (2005), *Triết học – những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

Các tài liệu kể trên tập hợp những bài viết bàn về những vấn đề chung của phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đề cập đến những những yếu tố cơ bản trong quá trình tổ chức các hoạt động giảng dạy cho từng môn khoa học. Đó thực sự là những cố gắng lớn của các nhà khoa học trong việc tổng kết những thành tựu về mặt thực tiễn để đề xuất những nét cơ bản, đặc trưng về phương pháp giảng dạy các môn khoa học này. Trên cơ sở đó, các tác giả cũng mạnh dạn đề xuất những yêu cầu đối với giảng viên, người học về các định hướng lớn trong quá trình tổ chức giảng dạy trên lớp.

Những công trình khoa học thuộc lĩnh vực trên chưa đi sâu nghiên cứu quá trình đổi mới nội dung và phương pháp, gắn với hệ thống nguyên lý, quy luật trong các môn khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Các tác giả trong nhóm nghiên cứu đề tài này cũng đã có một số công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung đề tài:

- Đoàn Đức Hiếu (2002), *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp giảng dạy triết học*, (Kỷ yếu Hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn Triết học Mác- Lênin trong các trường Đại học toàn quốc, của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hải Phòng, 2002).

- Đoàn Đức Hiếu (2007), *Giảng dạy môn Triết học Mác- Lênin theo tinh thần đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, số 3, 2007, tr. 15- 21.

- Phạm Văn Sinh, GS.TS. Phạm Quang Phan (Đồng chủ biên), PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu và các tác giả (2009, tái bản 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 491 tr.), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

- Vũ Đình Bảy, Nguyễn Xuân Khoát, Đặng Xuân Điều (Đồng chủ biên), Đoàn Đức Hiếu và các tác giả (2012, 326 tr), *Hướng dẫn ôn tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

-Phạm Văn Sinh (chủ biên), GS.TS. Phạm Quang Phan, PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu và các tác giả (2013, 696 tr), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

- GS.TS. Hồ Sỹ Quý, PGS.TS. Phạm Văn Đức (Đồng chủ biên), PGS. TSKH. Lương Đình Hải, PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu, PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng (2015, 227 tr), *Giáo trình Triết học* (Dùng cho trình độ đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ khối ngành khoa học tự nhiên và công nghệ), Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

- PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu, ThS. Phùng Thế Anh (2015), *Đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 6, tr. 62- 66.

- Phùng Thế Anh (2015), *Giảng dạy và học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng tiếp cận CDIO ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM – Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật, số 31.

- Nguyễn Đình Cả, Phùng Thế Anh, Nguyễn Vinh Thắng (2012): *Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

- Trần Ngọc Chung (2013), *Ứng dụng mô hình thi Olympic các môn khoa học Mác -Lênin trong việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

- Nguyễn Thị Phương (2013), *Vấn đề tự học môn tư tưởng Hồ Chí Minh của sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

- Nguyễn Thị Phương (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền quốc gia với việc giáo dục ý thức của sinh viên về việc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

- Phùng Thế Anh (2014), *Giảng dạy và học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng tiếp cận CDIO ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM – Thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

Những công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước đã khái quát những nghiên cứu từ bình diện lý luận và phương pháp luận, mang tính chung, tính phổ biến trên phạm vi toàn quốc. Một số công trình nghiên cứu của nhóm tác giả đề tài đã cố gắng đi vào nghiên cứu những vấn đề định hướng về nội dung và phương pháp theo quy định chương trình, giáo trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả những nghiên cứu trên là những tiền đề rất có ý nghĩa về lý luận, phương pháp luận và phương pháp để nhóm nghiên cứu đi sâu vào thực tiễn cụ thể của giáo dục nhà trường hiện nay, với nội dung: “*Vấn đề giảng dạy, học tập*

các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh - Thực trạng và giải pháp”.

3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở quan điểm đổi mới các môn khoa học lý luận chính trị của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường, đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc giảng dạy các môn lý luận chính trị, đảm bảo cho sinh viên học tập tốt các môn học lý luận chính trị theo hướng tiếp cận CDIO của chương trình đào tạo 150 tín chỉ của Nhà trường.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Đề tài nhằm thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu chủ yếu sau đây:

- Khái quát lý luận về đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị.
- Làm rõ thực trạng vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.
- Đề xuất những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

4. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

4.1. Cơ sở lý luận:

Đề tài dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác- Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời tiếp cận lý luận về nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị để nghiên cứu nội dung.

4.2. Phương pháp nghiên cứu:

- *Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:* sử dụng các phương pháp phân tích và tổng hợp, phân loại và hệ thống hóa, lịch sử và logic, so sánh và đối chiếu để đánh giá các tài liệu nhằm khái quát những kết quả nghiên cứu về mặt lý luận có liên quan đến các nội dung nghiên cứu của đề tài.

- *Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn*: gồm các phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn các chuyên gia nhằm tìm hiểu thực trạng giảng dạy các nguyên lý, quy luật của khoa học lý luận ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM hiện nay. Trên cơ sở đó đề tài sử dụng phương pháp thực nghiệm để kiểm chứng tính khả thi của các giải pháp đã đề xuất.

Ngoài ra, đề tài còn sử dụng *các phương pháp xã hội học*, nhất là phương pháp thống kê để xử lý các số liệu thu thập được trong quá trình điều tra thực trạng.

5. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

5.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Tiếp cận các công trình nghiên cứu của vấn đề đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị hiện nay.

- Nghiên cứu thực trạng giảng dạy và học tập các môn khoa học lý luận chính trị hiện nay ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

5.2. Phạm vi nghiên cứu:

Phạm vi nghiên cứu của đề tài được giới hạn trong việc nghiên cứu thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học lý luận chính trị theo hướng tiếp cận CDIO của chương trình đào tạo 150 tín chỉ ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

6. ĐÓNG GÓP CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài nghiên cứu có những đóng góp sau đây:

- Khái quát vấn đề lý luận về nội dung, phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị.

- Phân tích được thực trạng giảng dạy và học tập, đề xuất được một số giải pháp để nâng cao hiệu quả giảng dạy, học tập lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM.

- Làm tài liệu tham khảo cho những người quan tâm đến vấn đề trên.

- Sản phẩm của đề tài là các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung đề tài.

7.KẾT CẤU CỦA ĐỀ TÀI

Đề tài gồm có 3 chương với 16 tiết, phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo.

CHƯƠNG 1

TIẾP CẬN LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

1.1. Những vấn đề chung về nội dung và phương pháp dạy học lý luận chính trị ở đại học

Thuật ngữ “nội dung” trong tiếng Anh là “contents”, trong tiếng Pháp là “contenu”.

Thuật ngữ “phương pháp” trong tiếng Anh là “method”, trong tiếng Pháp là “methode”.

Thuật ngữ “phương pháp” trong tiếng Hi Lạp: “Methodos”, có nghĩa là con đường, cách thức vận động của một sự vật, hiện tượng.

Nội dung dạy học là tập hợp tất cả các mặt, các yếu tố, các quá trình của hệ thống tri thức lý luận khoa học trong một lĩnh vực khoa học nhất định. Nội dung dạy học của khoa học lý luận chính trị là tập hợp tất cả các yếu tố, các mặt, các quá trình trong lĩnh vực tri thức khoa học lý luận chính trị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở bậc đại học.

Trong bất kỳ một đối tượng khoa học nào, thì vấn đề nội dung dạy học tất yếu tồn tại trong mối quan hệ thống nhất với phương pháp dạy học.

Vấn đề phương pháp được đề cập sớm và khá nhiều trong triết học, trong đó có hướng tiếp cận của nhà Triết học Đức, G.V.Ph.Heghen (1770 - 1831) và nhà Triết học duy vật biện chứng, người sáng lập chủ nghĩa Mác, C.Mác (1818 - 1883). Cả hai hướng tiếp cận này đều rất có ý nghĩa cho việc lựa chọn và sử dụng phương pháp, phương tiện trong dạy học.

Theo G.V.Ph. Hêghen, lý luận được tóm tắt trong phương pháp, phương pháp là hình thức vận động của nội dung sự vật. Mỗi sự vật đều có bản chất của nó và được thể hiện qua những hình thức nhất định, hình thức không bao giờ tồn tại tách rời nội dung và đồng thời nội dung cũng không tồn tại tách rời hình thức vận động của nó. Mỗi sự vật trong quá trình tồn tại đều gắn với một hình thức vận động đặc trưng. Vận dụng cách tiếp cận về phương pháp của Hêghen vào

dạy học cho ta phương pháp luận rất quan trọng. Mỗi nội dung dạy học sẽ có một phương pháp đặc thù mang lại hiệu quả cao nhất mà không thể thay thế bằng các phương pháp khác. Do đó, không thể nói rằng PPDH này tốt, PPDH kia không tốt mà cần phải xác định, với nội dung này thì PPDH phù hợp với nó là gì. Cách tiếp cận của Hêghen cho thấy, muốn xác định và sử dụng PPDH tối ưu, trước hết phải trả lời câu hỏi dạy cái gì? Sau đó mới đến câu hỏi dạy như thế nào? Tức là cách dạy phải luôn phù hợp với nội dung dạy học. Sự thay đổi nội dung sẽ dẫn đến thay đổi PPDH và hình thành phương thức dạy học mới.

Cũng về vấn đề phương pháp, chúng ta tiếp thu chỉ dẫn của C.Mác theo một hướng khác. C.Mác cho rằng: Các thời đại kinh tế khác nhau không phải là ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào với tư liệu lao động nào. Mỗi một hoạt động đều có cấu trúc ba thành phần: chủ thể hoạt động; đối tượng và tư liệu (phương tiện) lao động, trong đó, phương pháp và phương tiện là thước đo trình độ lao động. Cách tiếp cận này của C.Mác cho ta thấy trong dạy học, phương pháp có tính độc lập tương đối với nội dung và trình độ, hiệu quả của hoạt động dạy học được quyết định bởi phương pháp và phương tiện dạy học. Ngoài ra, đối với một nội dung dạy học sẽ có nhiều phương pháp để triển khai, trong đó luôn có một phương pháp tốt nhất. Vì vậy, muốn đạt hiệu quả cao trong dạy học phải trả lời được câu hỏi: Phương pháp nào là tối ưu nhất? Phương tiện nào là tốt nhất trong quá trình chuyển tải nội dung bài dạy đến với người học?

Hai cách tiếp cận có tính chất phương pháp luận của G.V.Ph.Hêghen và C.Mác cho ta những bài học quý báu để áp dụng vào quá trình dạy học. Theo đó, phương pháp không phải là hình thức bên ngoài nội dung, mà bao giờ cũng là sự biểu hiện bên trong của nội dung, do nội dung quy định, hay phương pháp là phương pháp của nội dung, là cách thức thực hiện nội dung. Vì thế, tùy theo tính đặc thù của tri thức môn học mà đòi hỏi phải sử dụng những PPDH phù hợp. Những PPDH này có tác dụng hỗ trợ lẫn nhau hợp thành hệ thống các PPDH nhằm chuyển tải những nội dung tri thức khoa học của môn học đó tới người học.

Từ góc độ lý luận chung mang tính phổ biến, PPDH không phải là một thực thể độc lập, tồn tại vì mục đích tự thân mà chỉ là hình thức vận động của một hoạt động đặc thù: hoạt động dạy học. Vì vậy, PPDH phải được xem xét theo nghĩa chung nhất là những con đường, cách thức tiến hành hoạt động dạy học. *Trong hoạt động dạy học, phương pháp được hiểu là cách thức tiến hành các hoạt động của người dạy và người học nhằm thực hiện một nội dung dạy học đã được xác định.*

Mỗi PPDH cụ thể là một cơ cấu nhiều tầng bao gồm bốn nhân tố có quan hệ nhân quả với nhau: tầng phương pháp luận (hướng tiếp cận đối tượng); tầng lý luận (nội dung lý luận của phương pháp); tầng kỹ thuật (hệ thống biện pháp kỹ thuật) và tầng nghệ thuật (các thủ pháp nghệ thuật có tính sáng tạo).

+ *Tầng phương pháp luận*

Trước khi triển khai một hoạt động dạy học nào đó, cả người dạy và người học đều phải xác định hướng tiếp cận đến đối tượng của mình. Câu hỏi trung tâm ở đây là mục đích của hoạt động dạy học là gì? Dạy học hướng đến hình thành kỹ năng hành động (hành vi) hoặc cung cấp tri thức cho người học hoặc hướng đến phát triển nhân cách của họ? Đó là cơ sở để xây dựng các nguyên tắc tác động. Quan điểm hay hướng tiếp cận đối tượng quyết định việc lựa chọn PPDH cụ thể và các phương tiện dạy học phù hợp.

+ *Tầng lý luận*

Nội dung lý luận của PPDH bao gồm sự mô tả toàn bộ nội dung của PPDH, cơ sở lý luận của phương pháp, các biện pháp tiến hành; từ mục đích, chức năng, tính chất, nguyên tắc, cách thức triển khai đến những gợi ý có tính linh hoạt khi sử dụng các biện pháp dạy học. Nội dung lý luận của phương pháp cũng đề cập đến việc đánh giá ưu điểm và hạn chế của phương pháp, phạm vi sử dụng hiệu quả, những yêu cầu về phía người dạy và người học khi tiến hành phương pháp này... Việc hiểu sâu sắc và thấu đáo nội dung lý luận của phương pháp sẽ giúp người dạy và người học có cơ sở lý luận vững chắc để triển khai các biện pháp dạy và học trong thực tiễn.

+ Tầng kĩ thuật

Nội dung lý luận của phương pháp dù đầy đủ, sâu sắc đến đâu cũng mới chỉ là hình thái lý luận chứ chưa phải là PPDH trong thực tiễn. Điều quyết định cho sự tồn tại trong hiện thực và hiệu quả của PPDH là hệ thống các biện pháp dạy học. Đó là toàn bộ cách thức tác động cụ thể của người dạy và người học vào đối tượng dạy học, qua đó thực hiện được nhiệm vụ dạy học, để người học nắm vững các nguyên lý cơ bản của nội dung, từ đó vận dụng có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn. Toàn bộ cách thức tác động này gắn liền với hệ thống các công cụ kĩ thuật (bao gồm các biểu đồ, các bảng tư liệu, tranh ảnh, bản đồ, mô hình, máy tính dạy học và các phương tiện kĩ thuật khác) và được phân chia thành các tiểu hệ thống, trong đó, các biện pháp cụ thể kết hợp với nhau theo logic tuyến tính, tạo thành quy trình chặt chẽ. Vì vậy, trong thực tiễn dạy học, một mặt phải xác định đầy đủ các bình diện thao tác, đồng thời phải thiết lập được quy trình các thao tác trong từng bình diện đó.

+ Tầng nghệ thuật

Các biện pháp kĩ thuật khi được thực hiện sẽ có xu hướng dẫn đến máy móc trong hoạt động dạy học vừa mang bản chất khoa học công nghệ, vừa mang tính sáng tạo nghệ thuật. Vì vậy, một GV giỏi không chỉ tổ chức tốt các biện pháp dạy học mà phải nâng các biện pháp đó lên tầm nghệ thuật. Sự tăng dần mức độ nghệ thuật trong dạy học trên cơ sở chuyên hóa các biện pháp kĩ thuật thành thủ pháp nghệ thuật dạy học (thủ pháp ngôn ngữ, thủ pháp hành vi, thủ pháp tương tác...) là cơ sở để nâng cao quá trình dạy học lên trình độ mới với hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu cá biệt hóa trong dạy học hiện đại.

Phân loại PPDH là dựa trên cơ sở xác định mục đích, chức năng, nội dung thực hiện tác động đến đối tượng dạy học để định danh và quy về các nhóm phương pháp dựa trên các tiêu chí nhất định. Việc phân loại các PPDH có giá trị lý luận rất lớn trong việc giúp người dạy thấy được đặc trưng của từng phương pháp và phản ánh yêu cầu tất yếu của việc tìm tòi các phương pháp và phương tiện dạy học hiệu quả, đáp ứng xu thế phát triển của dạy học hiện đại.

Hiện nay có rất nhiều cách phân loại PPDH, nguyên nhân là do cách tiếp cận và tiêu chí phân loại có sự khác nhau. Chẳng hạn như:

- Nếu căn cứ vào thời gian xuất hiện thì có thể phân chia hệ thống PPDH bao gồm nhóm phương pháp truyền thống và nhóm phương pháp hiện đại.

- Nếu căn cứ vào sự điều khiển hoạt động nhận thức của người học thì có thể chia PPDH thành ba nhóm: Nhóm phương pháp kích thích và xây dựng động cơ học tập; nhóm phương pháp tổ chức và thực hiện hoạt động học tập và nhóm phương pháp kiểm tra.

- Nếu căn cứ vào tác động của phương pháp tới sự phát triển của người học hay xu hướng tích cực hóa trong dạy học thì có thể phân chia PPDH thành ba nhóm: nhóm phương pháp hướng về người dạy, nhóm phương pháp tích cực và nhóm phương pháp hướng vào người học.

- Nếu căn cứ vào mức độ tham gia và tính chất của hoạt động nhận thức của người dạy và người học trong quá trình dạy học thì có thể phân chia PPDH thành các nhóm như:

- + Nhóm phương pháp chủ yếu dùng lời của GV.

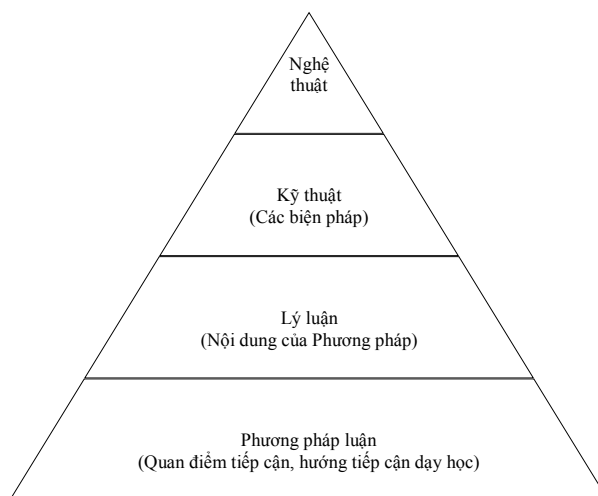
- + Nhóm phương pháp trao đổi.

- + Nhóm phương pháp tổ chức hành động của người học.

- + Nhóm phương pháp làm việc độc lập của người học có sự trợ giúp của GV.

- + Nhóm phương pháp kích thích động cơ học tập của người học.

Các cách phân loại trên cho thấy điều kiện tiên quyết để phân loại PPDH là xác định tiêu chí phân loại và sự phân loại này luôn mang tính tương đối và khó đạt được sự thống nhất giữa các nhà lý luận dạy học. Đơn giản vì đó là vấn đề có tính quy ước. Vì vậy không nên tuyệt đối hóa cách phân loại nào.



Sơ đồ 1.1. Cấu trúc của PPDH

Các PPDH dưới đây được trình bày theo thời gian xuất hiện gắn với mức độ tham gia và tính chất của hoạt động nhận thức của người dạy và người học trong quá trình dạy học.

** Đổi mới phương pháp dạy học*

Việc đổi mới PPDH luôn phải dựa trên những cơ sở khoa học và thực tiễn giáo dục, của sự thay đổi nội dung, chương trình môn học. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học có thể được xem xét dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau. Tùy theo mỗi cách tiếp cận khác nhau có thể có những quan niệm khác nhau về đổi mới phương pháp dạy học. Đổi mới phương pháp dạy học thường được hiểu là đổi mới cách thức làm việc giữa người dạy và người học theo hướng phát huy vai trò chủ thể của người học, đặt người học vào vị trí trung tâm của quá trình dạy học giúp người học đạt được những mục tiêu học tập bằng năng lực của mình và trong các hoạt động của chính họ. Dựa trên khái niệm chung về PPDH, có thể hiểu đổi mới PPDH là *cải tiến những hình thức và cách thức làm việc kém hiệu quả của người dạy và người học, sử dụng những hình thức và cách thức hiệu quả hơn nhằm giúp người học nhận thức đầy đủ, chính xác nội dung khoa học của môn học, nâng cao chất lượng dạy học, phát huy tính tích cực, tự lực và sáng tạo, phát triển năng lực của người học.*

Như vậy, đối với người dạy thì việc đổi mới PPDH bao gồm đổi mới việc lập kế hoạch dạy học, thiết kế bài dạy học; đổi mới phương pháp, kĩ thuật dạy học ở trên lớp học; đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;... Đối với người học, việc đổi mới PPDH bao gồm đổi mới cách thức học tập (từ cách thức ghi chép, đọc tài liệu, nghiên cứu bài học trên lớp cho đến việc tự học, tự đánh giá của bản thân,...). Ngoài ra, việc đổi mới PPDH cần phải được thúc đẩy, lãnh đạo, tổ chức và hỗ trợ từ các cấp quản lý giáo dục.

Từ quan niệm về đổi mới PPDH ở trên, chúng ta thấy việc đổi mới phương pháp dạy học phải gắn liền với phương pháp dạy học tích cực, là các phương pháp dạy học góp phần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. “Tích cực” trong phương pháp giảng dạy được dùng với nghĩa là hoạt động, chủ động, trái nghĩa với không hoạt động, thụ động chứ không dùng theo nghĩa trái với tiêu cực.

Phương pháp dạy học tích cực hướng tới việc hoạt động hóa, tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung vào phát huy tính tích cực của người học chứ không phải là tập trung vào phát huy tính tích cực của người dạy. Tuy nhiên để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động.

Đổi mới phương pháp dạy học thể hiện ở các mức độ sau:

- Là sự cải tiến, hoàn thiện các phương pháp dạy học đang sử dụng để góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của dạy học. Tất nhiên quá trình đổi mới là kết quả của sự kế thừa biện chứng giữa cái cũ và cái mới.

- Là bổ sung, phối hợp nhiều phương pháp dạy học để khắc phục mặt hạn chế của các phương pháp dạy học đang sử dụng nhằm đạt được mục tiêu dạy học đề ra, từ đó hình thành nên các “kiểu” dạy – học mới nhằm đem lại hiệu quả cao hơn.

Như vậy việc thực hiện phương pháp dạy học hiện nay không thể tiếp tục truyền thụ từ việc áp đặt một chiều từ người dạy mà phải sử dụng phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính tích cực của người học. Đổi mới phương pháp dạy học được gọi là “Dạy học hướng vào người học”, “Dạy học theo hướng phát huy

khả năng tự học của người học” hay “Dạy học lấy người học làm trung tâm”... là những khái niệm dùng để xác định việc đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường hiện nay. Đó là tư tưởng định hướng cho hoạt động dạy và học, điều này khuyến khích người học tự học hỏi, tự phát huy năng lực sáng tạo của mình.

1.2. Tính tất yếu của việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị

Trong giai đoạn hiện nay, việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học nói chung, trong đó có việc đổi mới phương pháp dạy học các môn khoa học lý luận chính trị ở trường đại học đang là một yêu cầu tất yếu vì những nguyên nhân sau:

Thứ nhất, cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật - công nghệ hiện đại đã tạo ra những dòng thác thông tin (tri thức), làm cho khối lượng thông tin tăng lên rất nhanh; nội dung và chất lượng thông tin biến đổi hết sức mau chóng.

Sự bùng nổ thông tin khiến cho việc tiếp cận các nguồn thông tin trở nên hết sức dễ dàng đối với mỗi cá nhân. Do đó, việc dạy học theo lối nặng về truyền thụ, cung cấp thông tin cho người học đã nhanh chóng trở nên lạc hậu. Khi người học có cơ hội tiếp cận thông tin từ nhiều nguồn, qua nhiều kênh khác nhau thì cái họ cần ở người giảng viên LLCT không phải là thông tin mà là cách thức để xử lý các thông tin đó một cách khoa học. Thực tế này đòi hỏi người giảng viên phải từ vai trò là người cung cấp thông tin (kiến thức) sang thực hiện vai trò là người hướng dẫn cho người học cách thức, phương pháp để xử lý, sàng lọc các thông tin một cách khoa học nhất. Việc dạy học theo lối nặng về truyền thụ, cung cấp thông tin làm cho người học trở nên thụ động, khuyến khích họ “học thuộc” và ghi nhớ kiến thức một cách máy móc, đồng thời gây ra sự ức chế rất lớn đối với đa số người học, hiệu quả và chất lượng của bài dạy vì thế sẽ không được đảm bảo. Ngược lại, khi giảng viên hướng dẫn cho người học cách thức, phương pháp để xử lý, sàng lọc các thông tin sẽ thúc đẩy việc hình thành ở họ năng lực tự phát hiện vấn đề, tìm kiếm và xử lý thông tin; biết đưa ra các giải pháp giải quyết vấn đề; mục đích cơ bản của học tập lúc này là “học để hiểu”, để “vận dụng”, để “sáng tạo”.

Bên cạnh đó, sự phát triển của khoa học - kỹ thuật và công nghệ (đặc biệt là công nghệ thông tin) đã đem lại nhiều cơ hội để ứng dụng công nghệ thông tin (internet, các phần mềm dạy học như MS.PowerPoint, Violet, PDF, Mindjet Mindmanager, ...) vào dạy học, làm cho sự truyền đạt thông tin được nhanh chóng, phong phú và hiệu quả hơn. Với công nghệ thông tin hiện đại, cả người dạy lẫn người học có điều kiện khai thác, tiếp nhận, sử dụng nhiều thông tin qua nhiều phương tiện phong phú, hấp dẫn, nhanh nhạy và có hiệu quả cao (dạy học hiệu quả).

Thứ hai, sự tác động của xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa.

Xu thế “toàn cầu hóa”, “quốc tế hóa”,... mọi mặt đời sống xã hội đang diễn ra một cách mạnh mẽ. Thế giới ngày nay vận động theo mô hình “xã hội mở”, “hội nhập”... trong đó, đã hình thành những cơ chế tạo ra mối quan hệ “hợp tác”, “liên kết”... trong một xã hội cạnh tranh gay gắt và đầy biến động. Đặc điểm này buộc tất cả các môn học phải thay đổi cách dạy để góp phần tạo ra những lớp người năng động, có khả năng và thói quen “hợp tác cùng nhau”, “làm việc với nhau”, biết “chia sẻ kinh nghiệm cho nhau” để cùng nhau giải quyết vấn đề, tiếp nhận tri thức mới.

Thứ ba, xu thế dân chủ hóa đời sống xã hội và tự khẳng định của cá nhân.

Do sự phát triển của khoa học kỹ thuật - công nghệ hiện đại; xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, hội nhập, hợp tác; xu thế đấu tranh cho các mục tiêu lớn của thời đại... đã từng bước tạo ra và yêu cầu khách quan phải thiết lập mối quan hệ bình đẳng, dân chủ, chống áp đặt.

Trước xu thế dân chủ hóa của đời sống xã hội và tự khẳng định của mỗi cá nhân, để giải phóng mọi năng lực của người học thì việc đổi mới phương pháp dạy học cần phải gắn liền với việc đổi mới quan hệ giữa thầy và trò theo hướng dân chủ, bình đẳng hơn. Người dạy phải chuyển từ phương pháp truyền thụ theo lối áp đặt một chiều, từ vị thế độc quyền về tri thức, đánh giá, cho điểm sang vai trò tổ chức, hướng dẫn, định hướng, điều khiển, động viên, giúp đỡ... nhằm phát huy nội lực của người học. Người học với sự giúp đỡ của người dạy phải được

giải phóng khỏi vị thế thụ động, trông chờ, cam chịu, bị kiểm soát... để độc lập suy nghĩ, tự do tư tưởng, chủ động hợp tác, trao đổi, tìm tòi, phát hiện.

Thứ tư, đặc điểm, trình độ của người học (đối tượng) không ngừng thay đổi.

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của đời sống xã hội, năng lực, trình độ và nhận thức của người học ngày càng được nâng cao. Một bài dạy về lý luận chỉ thực sự đạt hiệu quả khi nội dung của bài học thuyết phục và cảm hóa được người học. Khi đó những khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật khô khan, trừu tượng mới chuyển hóa thành tình cảm, niềm tin, lẽ sống và lý tưởng ở người học. Nhiều tiết dạy các môn khoa học lý luận đã không đạt được mục tiêu này vì người dạy đã đánh giá không đúng về đối tượng. Trong thực tế, đối tượng tham gia học tập các môn LLCT trong nhà trường hết sức đa dạng. Do đó, bắt buộc người giảng viên LLCT phải bám sát đối tượng để lựa chọn các phương pháp dạy học sao cho phù hợp và hiệu quả.

Thứ năm, nội dung của các môn LLCT không ngừng được điều chỉnh theo hướng tinh giản, chương trình ngày càng được thu gọn trong khi những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến các môn học lại không ngừng nảy sinh và ngày càng phức tạp. Hiện nay, nhiều trường Đại học chuyển sang đào tạo theo hệ thống tín chỉ, số giờ lên lớp giảm đi, trong khi số người học ở mỗi lớp không ngừng tăng lên cũng là một thách thức. Do đó, người giảng viên bộ môn phải điều chỉnh phương pháp giảng dạy để thích ứng với sự thay đổi nội dung, chương trình của môn học cũng như những biến động trong đời sống thực tiễn.

Từ góc độ sự thay đổi của nội dung các môn khoa học lý luận chính trị, trong thời gian 25 năm qua, từ năm học 1990- 1991 cho đến nay, đã có sự thay đổi rất cơ bản về nội dung chương trình. Sự thay đổi nội dung được biểu hiện tập trung trong sự thay đổi của môn học và sách giáo khoa. Từ những môn học ở thời kỳ đầu như *Triết học Mác- Lênin, Kinh tế chính trị học Mác- Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học*, thì hiện nay đã tích hợp thành một môn học là *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*. Môn học *Lịch sử Đảng* được đổi mới nội dung, trở thành môn học *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Môn học *Tư tưởng Hồ Chí Minh* cũng có sự tinh giản, thay đổi về nội dung

chương trình. Sự thay đổi nội dung chương trình và sách giáo khoa các môn học thuộc thẩm quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, đổi mới nội dung giảng dạy cũng đồng nghĩa với việc giảng dạy nội dung các môn khoa học lý luận chính trị phải phản ánh chính xác, khoa học nội dung chương trình, sách giáo khoa theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, đổi mới nội dung và phương pháp là một thực thể thống nhất, không tách rời trong giảng dạy LLCT.

Thứ sáu, tri thức của các môn LLCT là hệ thống những tri thức lý luận mang tính định hướng chính trị, tính tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa rất cao. Do đó, việc tìm tòi, đổi mới để có được những phương pháp dạy học hiệu quả là một yêu cầu thường xuyên, liên tục của người giảng viên LLCT.

Như vậy, việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường đại học hiện nay là một tất yếu khách quan. Nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học các nguyên lý, quy luật, phạm trù của các môn khoa học lý luận chính trị sẽ góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng dạy học các môn học khác trong nhà trường, qua đó góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trước những đòi hỏi của tình hình mới, với mục tiêu cao nhất là giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người có nhân cách toàn diện, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại mới.

1.3. Một số định hướng của việc đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị ở trường đại học

Bản chất của vấn đề đổi mới PPDH chính là ở chỗ: phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, tư duy sáng tạo của người học; phù hợp với đặc điểm của từng lớp học, môn học; bồi dưỡng năng lực tự học, say mê học tập và ý chí vươn lên; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú học tập cho người học.

Căn cứ vào xu thế đổi mới phương pháp dạy học cũng như đặc thù tri thức của các môn học, trong đó có các môn lý luận chính trị, việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn chỉ đạt được hiệu quả khi người giảng viên LLCT thực hiện được những yêu cầu sau đây:

- *Nắm vững và vận dụng đầy đủ các nguyên tắc dạy học bộ môn LLCT*, bao gồm nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, tính định hướng, tính thực tiễn và tính vừa sức. Trong quá trình giảng dạy, để thực hiện được các nguyên tắc dạy học nói trên, các giảng viên bộ môn phải đảm bảo truyền thụ một cách đầy đủ, hệ thống, chính xác các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật; nêu sự kiện phải chân thực, khái quát phải đúng đắn và kết luận phải chính xác. Phải đứng vững trên lập trường tính Đảng Cộng sản và tính khoa học, đảm bảo tính chiến đấu, tính phê phán biện chứng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên quyết bảo vệ tính đúng đắn của những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong quá trình giảng dạy, cần phải làm cho những tri thức lý luận của môn học gắn liền với thực tiễn sinh động của cuộc sống; lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học sao cho phù hợp với đặc điểm, trình độ, tâm, sinh lý của người học.

- *Kết hợp linh hoạt giữa các phương pháp dạy học truyền thống và các phương pháp dạy học hiện đại.*

Các phương pháp dạy học truyền thống (thuyết trình, đàm thoại...) có nhiều hạn chế so với các phương pháp dạy học hiện đại (thảo luận nhóm, động não, tình huống, nêu và giải quyết vấn đề, dự án...). Tuy nhiên, do đặc thù tri thức nên các phương pháp dạy học truyền thống vẫn có thể sử dụng hiệu quả khi giảng dạy các môn LLCT. Cần sử dụng các phương pháp dạy học này theo hướng cải tạo, khắc phục những hạn chế, phát huy những ưu điểm của các phương pháp đó. Đây cũng là một trong những hướng đổi mới đang được nhiều giảng viên LLCT áp dụng. Chẳng hạn, khi sử dụng phương pháp thuyết trình, người dạy nên khai thác các điểm mạnh của thuyết trình và kết hợp với những thao tác tư duy lôgic như so sánh, tổng hợp, tiếp cận chính đề thông qua phản đề... để phản ánh có hiệu quả nội dung. Khi sử dụng thuyết trình, cần tuyệt đối tránh tình trạng “thầy đọc, trò chép”. Đối với các phương pháp dạy học hiện đại, người dạy phải nắm vững cách thức tiến hành của từng phương pháp, trên cơ sở đó lựa chọn sử dụng phương pháp sao cho phù hợp nội dung, đối tượng và phương tiện dạy học. Bên cạnh những mặt tích cực, bản thân các phương pháp

dạy học hiện đại cũng tồn tại không ít nhược điểm. Vì vậy, cần căn cứ vào nội dung của từng bài học và đối tượng để kết hợp một cách linh hoạt giữa các phương pháp dạy học sao cho phù hợp và hiệu quả.

- Đổi mới phương pháp dạy học kết hợp với đổi mới hình thức tổ chức dạy học.

Thông thường, mỗi phương pháp dạy học thường gắn với một số hình thức dạy học đặc trưng. Vì thế, việc lựa chọn hình thức dạy học nào còn phụ thuộc vào nội dung, phân phối chương trình, đối tượng người học, phương pháp, cơ sở vật chất, phương tiện dạy học...

- Đổi mới phương pháp dạy học kết hợp với phương tiện dạy học hiện đại.

Phương tiện dạy học hiểu theo nghĩa rộng bao gồm tất cả các tư liệu, thiết bị, phương tiện dùng để dạy học hoặc hỗ trợ cho quá trình dạy học. Hiện nay, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kỹ thuật, các phương tiện dạy học ngày càng được cải tiến theo hướng tích hợp đa phương tiện. Để đổi mới phương pháp dạy học các môn LLCT một cách hiệu quả, nhiều giảng viên đã thiết kế các bài dạy trên các phần mềm dạy học như MS.PowerPoint, Violet, PDF, Mindjet Mindmanager... và bước đầu đem lại hiệu quả nhất định. Tuy nhiên, việc lạm dụng và khai thác không hợp lý tính năng của các phương tiện này cũng đang là một hiện tượng phổ biến ở nhiều giảng viên. Ở đây, việc sử dụng phương tiện hiện đại chỉ đơn giản giúp họ thay đổi từ “đọc chép” sang “chiếu chép”. Điều này khiến cho việc đổi mới phương pháp dạy học vẫn còn nặng về hình thức mà chưa đi vào thực chất. Cá biệt, một số giảng viên còn nhầm lẫn giữa việc ứng dụng phương tiện dạy học hiện đại với đổi mới phương pháp dạy học.

- Đổi mới phương pháp dạy học kết hợp với đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá.

Dạy học là quá trình tổng hợp nhiều công đoạn khác nhau. Trong đó, kiểm tra, đánh giá cũng là một khâu quan trọng. Thực tế cách học và cách dạy bị tác động rất lớn bởi hình thức kiểm tra, đánh giá. Vì vậy, giảng viên cần thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa phương pháp dạy học với hình thức kiểm tra, đánh giá. Trong thực tiễn dạy học, mỗi phương pháp dạy học thường gắn với hình thức

kiểm tra, đánh giá cụ thể. Do đó, nếu chỉ tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học mà không xác định, lựa chọn ngay từ đầu hình thức kiểm tra, đánh giá sẽ hạn chế phần nào hiệu quả của việc đổi mới phương pháp dạy học bộ môn.

Xuất phát từ vị trí, nhiệm vụ, đặc thù tri thức của môn học cùng với những biến động không ngừng của thực tiễn đời sống xã hội, việc dạy và học các môn LLCT trong nhà trường hiện nay đang đứng trước nhiều thách thức to lớn. Đổi mới PPDH các môn LLCT, nâng cao chất lượng, hiệu quả của từng bài dạy là góp phần làm cho sinh viên thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, tin tưởng vào tương lai tất thắng của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Để thực hiện mục tiêu trên, đội ngũ giảng viên LLCT phải không ngừng trau dồi phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, gương mẫu đi đầu trong việc đổi mới PPDH. Muốn vậy, mỗi người thầy phải không ngừng tự đổi mới chính bản thân mình để hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao, thống nhất tính đảng và tính khoa học trong quá trình giảng dạy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP CÁC MÔN KHOA HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

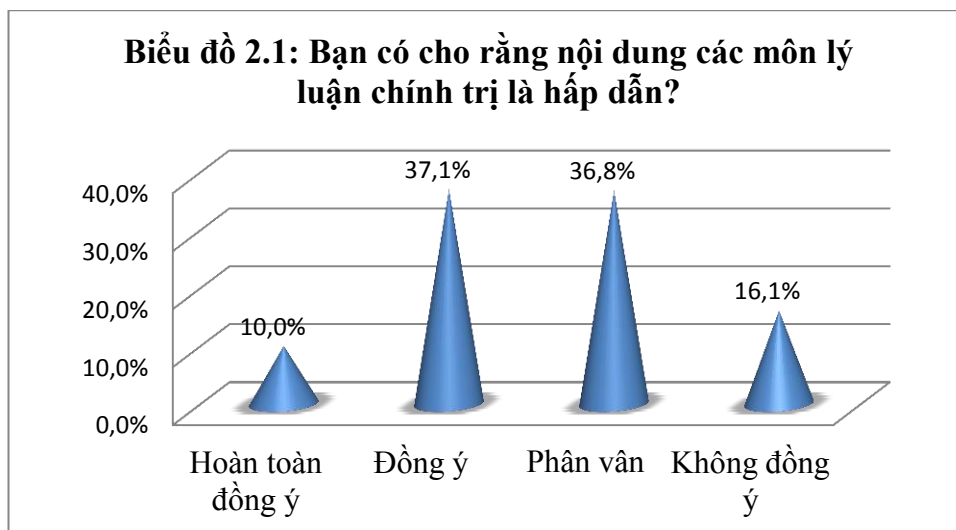
2.1. Về nội dung chương trình, giáo trình

Về nội dung chương trình:

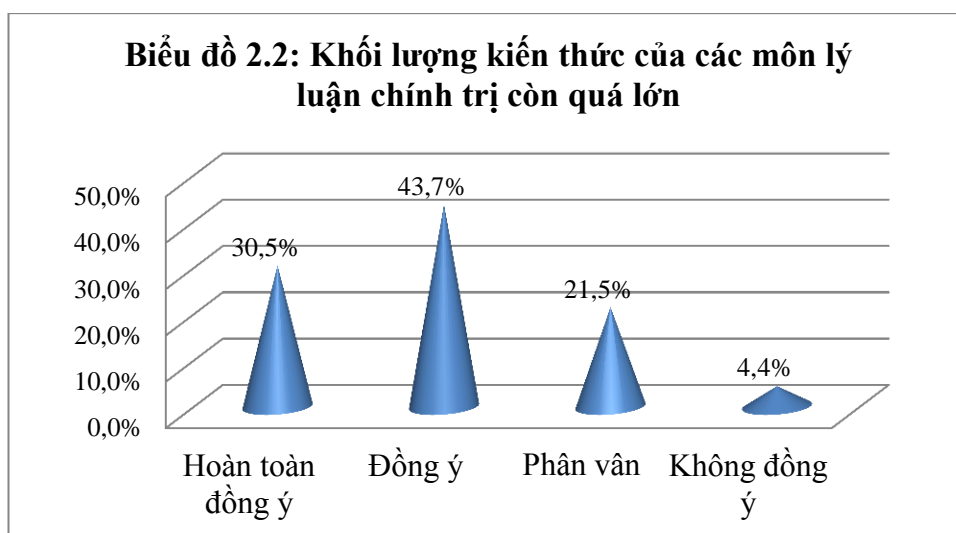
Trước năm 2008, chúng ta đã thực hiện một chương trình giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng gồm có 5 môn học: Triết học Mác-Lênin: 90 tiết; Kinh tế chính trị học Mác-Lênin: 75 tiết; Chủ nghĩa xã hội khoa học: 60 tiết; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 60 tiết; Tư tưởng Hồ Chí Minh: 45 tiết. Như vậy, tổng số thời lượng 5 môn học lý luận chính trị là 330 tiết, chiếm 22 đơn vị học trình.

Tuy nhiên, với chương trình đào tạo theo tín chỉ trong các trường đại học hiện nay, từ 150 đến 170 tín chỉ, thì thời lượng các môn lý luận chính trị rút ngắn còn 3 môn học với 10 tín chỉ của chương trình đào tạo. Về cơ bản, kết cấu của từng môn học cũng như của 3 môn học trong hệ thống các môn lý luận chính trị là phù hợp; hệ thống khái niệm, phạm trù khoa học phản ánh chính xác nội dung các môn học. Tuy nhiên, do sự thay đổi có tính chất nhảy vọt của nội dung chương trình, nên có nhiều ý kiến khác nhau. Nhưng vẫn cần phải khẳng định rằng đó là một sự thay đổi phù hợp với yêu cầu tất yếu của sự đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục hiện nay. Thống kê dưới đây sẽ làm rõ hơn xu hướng này:

Việc điều chỉnh nội dung chương trình để các môn Lý luận chính trị trở thành một môn học hấp dẫn đối với sinh viên khối ngành Kỹ thuật thì thật sự vẫn còn nhiều vấn đề cần tiếp tục được hoàn thiện và điều chỉnh.



Cùng với đó, khối lượng kiến thức các môn lý luận chính trị tuy đã được rút gọn rất nhiều so với trước đây thế nhưng để tiếp thu một lượng kiến thức có tính hàn lâm, nhiều khái niệm trừu tượng, trong một thời gian giảng dạy cũng đã rút ngắn thì cũng khiến cho sinh viên gặp nhiều khó khăn. Có thể thấy qua thống kê dưới đây:



Thống kê này cho thấy đổi mới là cần thiết và xu hướng đổi mới đang được thực hiện mạnh mẽ hơn ở từng đơn vị giáo dục cụ thể. Về phía trường ĐH Sư phạm kỹ thuật Tp.HCM: Vào ngày 20-11-2012, theo Quyết định số 588/QĐ ĐHSPKT - ĐT ngày 28-7-2012, Hiệu trưởng nhà trường – PGS. TS Thái Bá Cần đã long trọng công bố triển khai chương trình đào tạo 150 TC theo hướng tiếp cận CDIO cho sinh viên khóa tuyển sinh 2012. CDIO là một phương pháp luận về cải cách giáo dục kỹ thuật và trả lời hai câu hỏi trọng tâm của giáo dục kỹ thuật:

“- Sinh viên kĩ thuật nên đạt được các kiến thức, kĩ năng, thái độ toàn diện nào khi rời khỏi trường đại học, và đạt được ở trình độ năng lực nào?

- Làm thế nào để chúng ta có thể làm tốt hơn trong việc đảm bảo sinh viên đạt được những kĩ năng ấy?”

Triển khai chương trình đào tạo 150 tín chỉ theo định hướng CDIO ở Trường ĐHSPKT TPHCM là một bước ngoặt nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Vì theo chương trình đào tạo, CDIO có nghĩa là sinh viên được đào tạo toàn diện theo trình tự: Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Vận hành sản phẩm, quy trình. Việc dạy và học theo các phương pháp học chủ động hay tích cực và các phương pháp học trải nghiệm. Sau khi tốt nghiệp, sinh viên đạt được các kĩ năng về kiến thức, kĩ năng và thái độ.

Về cơ bản, mục tiêu và nội dung các môn học Lý luận chính trị khi được viết lại theo đề cương CDIO vẫn bám sát theo các yêu cầu cơ bản của Bộ giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, khi xây dựng chương trình theo chuẩn đầu ra CDIO thì phương pháp giảng dạy và đánh giá của các môn Lý luận chính trị đã có nhiều thay đổi đáng kể, trong đó, chủ yếu hướng tới kích thích tinh thần chủ động, sáng tạo của người học khi lĩnh hội và làm chủ tri thức.

Về giáo trình, tài liệu tham khảo:

Hiện nay, hệ thống giáo trình các môn Lý luận chính trị được sử dụng theo đúng quy định của Bộ giáo dục - Đào tạo, kèm với đó là hệ thống các tài liệu tham khảo có tính chuẩn hóa và độ tin cậy cao. Cụ thể là:

Môn học: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin

1. Tài liệu bắt buộc:

- Bộ GD&ĐT: *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh)*, Nxb.Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội – 2011.

2. Tài liệu tham khảo:

- Bộ GD&ĐT: *Giáo trình triết học Mác-Lênin (dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006;

- Bộ GD&ĐT: *Giáo trình kinh tế chính trị Mác-Lênin (dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006;
- Bộ GD&ĐT: *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học (dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nxb.Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006;
- Bộ GD&ĐT: *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin (tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình các môn Lý luận chính trị trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nxb.Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008;
- Đại học quốc gia Hà Nội: *Một số chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tập I, II, III*, Nxb.Lý luận chính trị, Hà Nội, 2008;
- C.Mác và Ph.Ăngg: *Toàn tập*, Nxb.Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 1995;
- V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb.Tiến bộ - Matxcova, 1980, bản tiếng Việt
- *Từ điển triết học, từ điển kinh tế và từ điển chủ nghĩa cộng sản khoa học*;
- *Các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Môn học: Tư tưởng Hồ Chí Minh

1. Tài liệu bắt buộc:

- Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính Trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

2. Tài liệu tham khảo:

- Hội đồng TW biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN, 2003
- *Tiểu sử Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, HN, 2006
- Các tài liệu hướng dẫn học tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban văn hóa tư tưởng TW.
- *Hồ Chí Minh toàn tập*, đĩa CD-ROM Hồ Chí Minh.
- Các nghị quyết, văn kiện Đảng.

Môn học: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Tài liệu bắt buộc:

- Bộ giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, HN 2009.

2. Tài liệu tham khảo:

- Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đảng; Báo cáo chính trị tại các Đại hội đại biểu toàn quốc; Các Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam; Nxb. Chính trị quốc gia, HN 1998, 1999, 2000, 2001, 2004...

- Website:

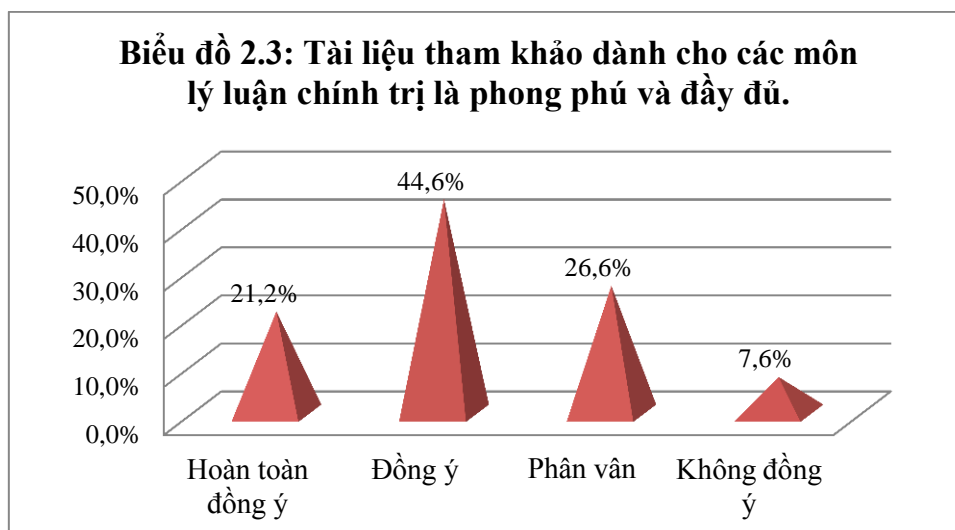
<http://dangcongsan.vn>;

<http://www.vientriethoc.com.vn>;

<http://www.vass.gov.vn>;

<http://tapchikinhtedubao.mpi.gov.vn>

Số lượng tài liệu tham khảo dành cho các môn lý luận chính trị hiện nay là phong phú và đáp ứng được những yêu cầu cơ bản trong việc giúp sinh viên nghiên cứu và tìm hiểu môn học. Điều này được chứng minh qua thống kê dưới đây.



2.2. Về phương pháp giảng dạy và tổ chức lớp học

Tiếp cận từ góc độ phương pháp giảng dạy, điều tất yếu là một khi nội dung chương trình, giáo trình các môn khoa học lý luận chính trị đã có nhiều thay đổi, thì phương pháp và cách tổ chức giảng dạy của giảng viên cũng phải thay đổi. Hiện nay, cách nghĩ và cách dạy của tất cả giảng viên các môn lý luận chính trị đang đi theo hướng vận động tất yếu này. Xu hướng chung là vận dụng đồng bộ các phương pháp khác nhau trong mỗi quan hệ thống nhất, để nhằm mục đích truyền đạt nội dung có hiệu quả nhất cho sinh viên.

Có thể thấy hiện nay các giảng viên thường sử dụng các phương pháp sau đây:

Thứ nhất là phương pháp thuyết trình. Dù phương pháp thuyết trình cũng có nhiều quan điểm khen chê khác nhau, nhưng nó vẫn là phương pháp truyền thống nhưng rất quan trọng đối với các môn khoa học lý luận. Nội dung bài học do giảng viên đóng vai trò chủ yếu. Giảng viên cần lựa chọn những nội dung trọng tâm, cơ bản trong chương trình để thuyết trình, nhằm đem lại lượng thông tin nhiều nhất cho người học một cách sinh động nhất và hấp dẫn nhất.

Thứ hai là vận dụng các phương pháp giáo dục học như phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm đối với một số nội dung cơ bản trong chương trình, phương pháp trắc nghiệm, phương pháp phỏng vấn đàm thoại, phương pháp kiểm tra đánh giá từng phần với thời lượng ngắn để nắm được chất lượng học tập quá trình của sinh viên... Đây là nhóm các phương pháp rất phù hợp cho việc phát huy tính tích cực sáng tạo, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, khuyến khích năng lực tự học tập, nghiên cứu của sinh viên, hướng tới mục đích là phát huy năng lực sáng tạo của người học, biết vận dụng những tri thức lý luận vào trong đời sống thực tiễn, rèn luyện tri thức và kỹ năng, thái độ sống đúng đắn để lập thân lập nghiệp.

Thứ ba là sử dụng các phương pháp kỹ thuật công nghệ máy tính để biên soạn bài giảng E-learning, Power Point, trình bày bài giảng thông qua công cụ kỹ thuật máy tính, máy chiếu, tạo hiệu ứng tích cực của sự kết hợp ngôn ngữ, hình ảnh, tư liệu trong bài giảng, nhằm đem lại sự hứng thú học tập cho sinh viên.

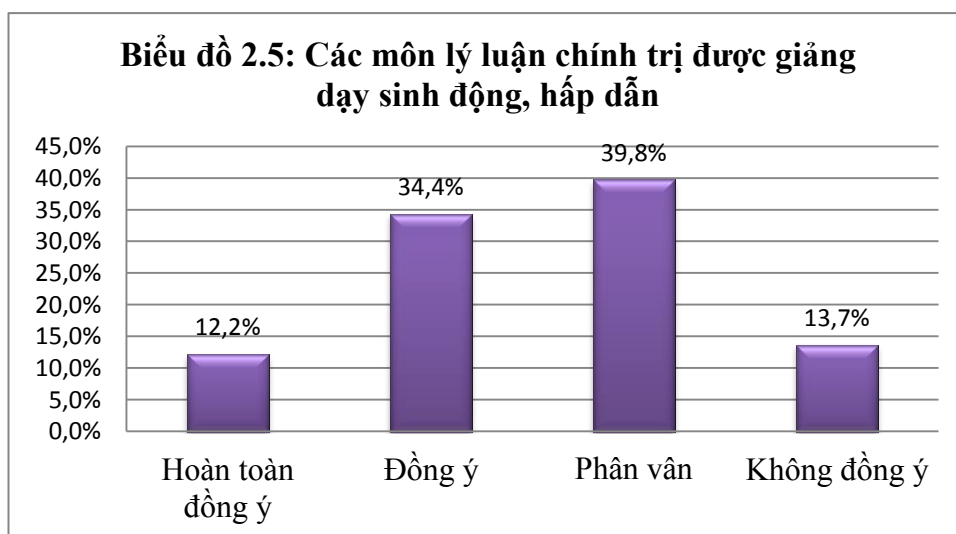
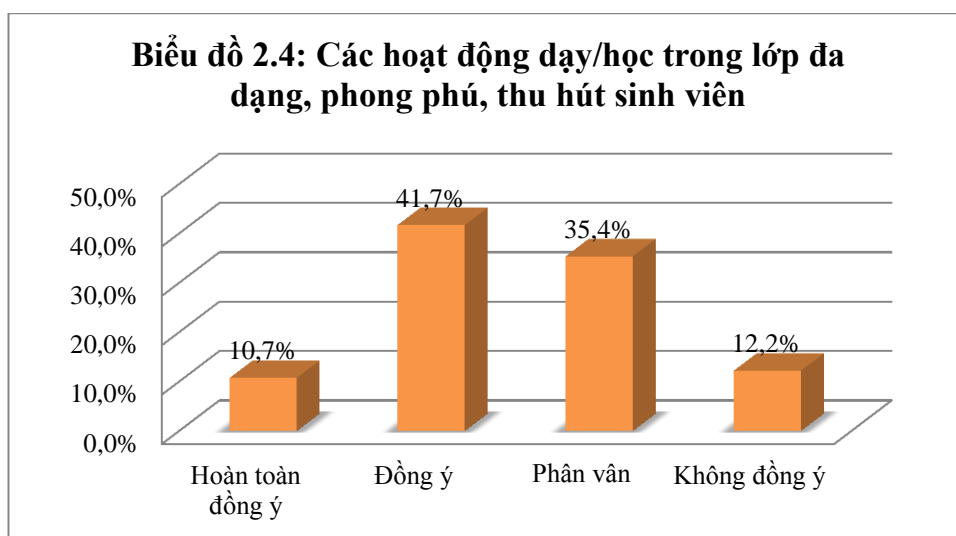
Thứ tư là các phương pháp kiểm tra, đánh giá đầu ra của quá trình học tập. cần thiết phải vận dụng đa dạng, phong phú các hình thức đánh giá khác nhau như kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra tự luận, kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ, cuối môn học, làm bài tập lớn, làm tiểu luận thay cho môn thi kết thúc môn học...

Vận dụng nhiều hình thức đánh giá như vậy sẽ tạo ra kết quả đánh giá khách quan và công bằng, đem lại hiệu quả và tính sáng tạo cho người học tốt hơn, có ý nghĩa hơn trong học tập. Đồng thời các hình thức đánh giá đó cũng là thể hiện sự thống nhất của quá trình giảng dạy - học tập và kiểm tra kết quả các phương pháp giảng dạy mà trong toàn bộ quá trình giảng viên đã thực hiện.

Những thay đổi trong phương pháp giảng dạy được các giảng viên lý luận chính trị đang thực hiện là rất đáng kể, đã được ghi nhận. Vấn đề kết hợp và tích hợp các phương pháp trên một cách có hiệu quả vừa là khoa học, lại vừa là nghệ thuật.

Nếu tuyệt đối hóa các phương pháp thuộc về công nghệ thì sẽ biến bài giảng các khoa học lý luận trở thành máy móc, xơ cứng, chỉ còn lại sơ đồ và mô hình, hình ảnh minh họa, không có sức sống nội tại của yếu tố tư duy lý luận sâu sắc. Nhận thức của sinh viên có thể chỉ dừng lại ở tư duy trực quan cảm tính, thiếu sức sống của tư duy lý luận biện chứng sâu sắc và tính chặt chẽ logic của tư duy khoa học. Tuy nhiên, nếu tuyệt đối hóa vai trò của phương pháp truyền thống như phương pháp thuyết trình, thì cũng sẽ hạn chế năng lực sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

Thế nhưng, để các môn lý luận chính trị được giảng dạy thực sự sinh động và hấp dẫn đối với người học thì người giảng viên cần phải thực sự vận dụng khéo léo hơn, linh hoạt hơn các nội dung và các tình huống sư phạm. Khảo sát dưới đây cho thấy rõ hơn nhận định này:



2.3. Về kiểm tra, thi và đánh giá kết quả học tập của học sinh

Để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khắc phục những hạn chế, yếu kém, Nghị quyết 29-NQ/TW đã đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó khẳng định: “*Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan. Việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo cần từng bước theo các tiêu chí tiên tiến được xã hội và cộng đồng giáo dục thế giới tin cậy và công nhận. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội*”¹ là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

¹http://123.30.190.43/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=9&leader_topic=&id=BT7111340696.

Đánh giá kết quả học tập của sinh viên là cần đánh giá ở đây là mức độ hiểu và vận dụng kiến thức bộ môn thể hiện qua việc người học được sử dụng các nguồn thông tin mà bản thân khai thác được để thực hiện các thao tác tư duy tổng hợp, phân tích vấn đề do giảng viên môn học đặt ra.

Hiểu được xu thế này, thời gian vừa qua, cùng với sự thay đổi của nhà trường trong thang điểm (từ 30% - 70% thành 50% - 50%), thi khoa Lý luận chính trị đã nhanh chóng và chủ động áp dụng ***hình thức đánh giá kết quả cuối kỳ môn học bằng hình thức ra đề thi tự luận mở (vào năm học 2013 – 2014) và đánh giá cuối kỳ kết quả học tập của sinh viên qua kết quả nghiên cứu khoa học (bắt đầu từ năm học 2014 – 2015 cho đến nay)***. Đây là sự đổi mới tích cực, góp phần thay đổi triệt để cách dạy, cách học. Cách làm mới sẽ đòi hỏi sinh viên phải dành nhiều thời gian hơn cho thư viện, vào mạng Internet, học nhóm... để có thể đáp ứng yêu cầu của môn học và cùng với đó các giảng viên sẽ có quyền tự chủ cao hơn đối với môn học và lớp học mình phụ trách.

Trong năm học 2014 – 2015, dấu ấn ***quan trọng nhất đối với khoa lý luận chính trị trong công tác thay đổi cách thức kiểm tra, đánh giá chính là thay đổi hình thức thi cuối kỳ từ thi tự luận sang hình thức làm bài tiểu luận***.

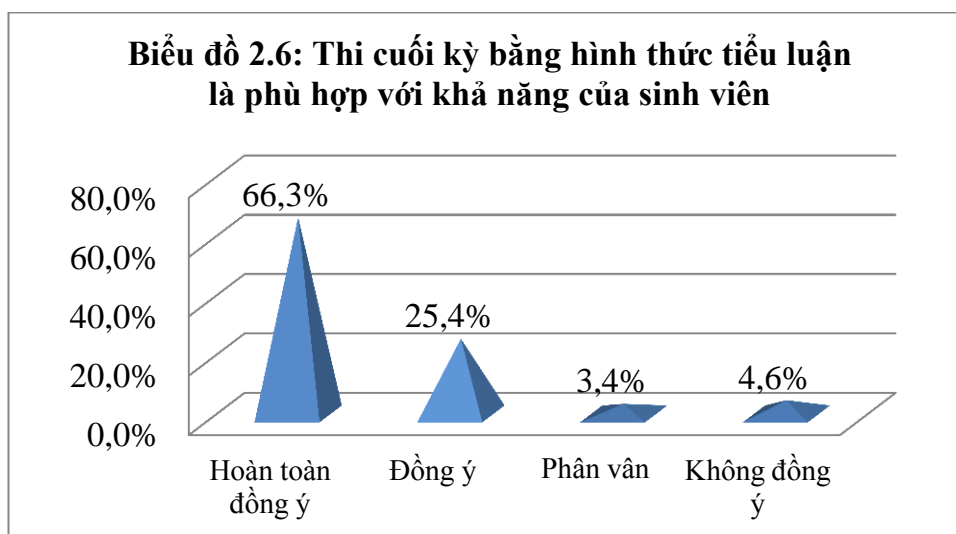
Xuất phát từ thực trạng hiện nay, khối lượng kiến thức của các môn lý luận chính trị được giảng dạy ở bậc đại học còn rất lớn nhưng thời gian được bố trí cho giảng dạy các môn học này lại đang trong xu hướng rút gọn lại. Mâu thuẫn này khiến cho cách đánh giá bằng hình thức thi tự luận như trước đây trở nên không còn phù hợp, và nếu còn kéo dài sẽ khiến cho quá trình học tập của sinh viên với các môn lý luận chính trị trở nên khô cứng, máy móc, không phát huy được sự tìm tòi, sáng tạo của sinh viên, sinh viên chỉ cần học thuộc là qua môn. Sinh viên trở nên thiếu hứng thú với môn học này.

Chính vì vậy, khoa lý luận chính trị đã quyết định chọn hình thức ***làm tiểu luận*** cuối kỳ nhằm thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá đối với sinh viên. Hình thức mới này sẽ cho phép giáo viên đủ thời gian để trình bày các nội dung của môn học một cách tổng quát nhưng vẫn đảm bảo sinh viên có cơ hội chủ động tìm hiểu sâu hơn một số nội dung của môn học bằng cách làm tiểu luận.

Để thực hiện việc chuyển đổi hình thức kiểm tra, đánh giá, Khoa Lý luận chính trị đã xây dựng và ban hành quyết định về việc thay đổi hình thức kiểm tra, đánh giá; ban quy định chung về hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức thi tiểu luận; tiến hành xây dựng ngân hàng đề tài và hướng dẫn thực hiện đề tài của tất cả các học phần do Khoa và Bộ môn quản lý. Việc áp dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng hình thức thi tiểu luận đã góp phần giảm tải áp lực thi cử, khắc phục cách học thuộc lòng, thụ động của người học; giảm tải áp lực tổ chức thi, coi thi và chấm thi cho giảng viên trong Khoa.

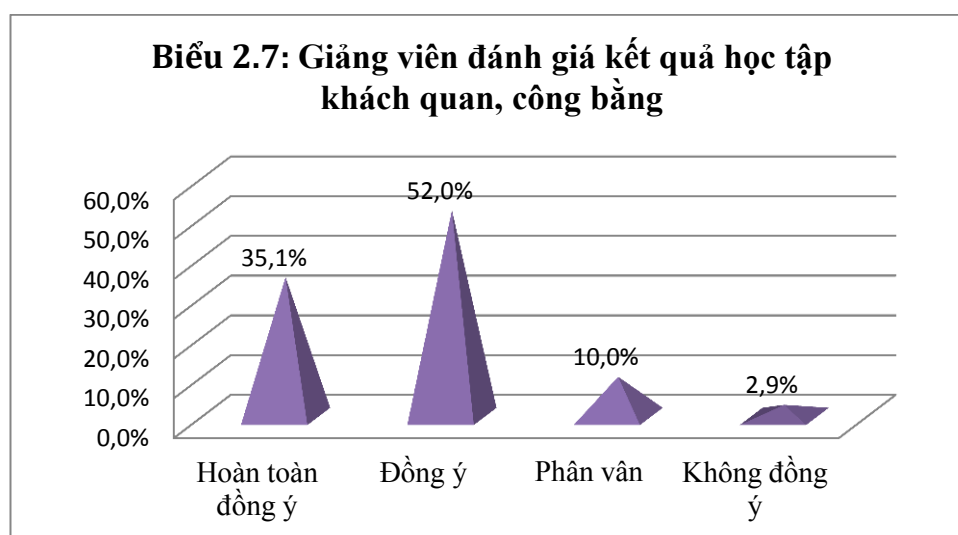
Sau 01 năm triển khai, có thể thấy rằng việc thay đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá từ hình thức thi tự luận, thi tập trung theo lịch của phòng Đào tạo sang hình thức thi tiểu luận đã phát huy được hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, tăng tính chủ động, năng động, sáng tạo và ý thức của sinh viên đối với môn học. Những kết quả bước đầu đó đã chứng tỏ rằng việc chuyển đổi phương pháp kiểm tra, đánh giá bằng hình thức thi tiểu luận là phù hợp và đúng đắn.

Qua 1 khảo sát gần đây của khoa Lý luận chính trị, với câu hỏi: “Thi cuối kỳ các môn lý luận chính trị với hình thức làm tiểu luận là phù hợp với khả năng của sinh viên” thì có gần 92% các bạn sinh viên có ý kiến là đồng ý, trong đó đồng ý ở mức cao nhất là đến 66,3% (xem biểu đồ 1). Con số này thực sự là rất đáng khích lệ với 1 hình thức đánh giá mới, vừa được triển khai.

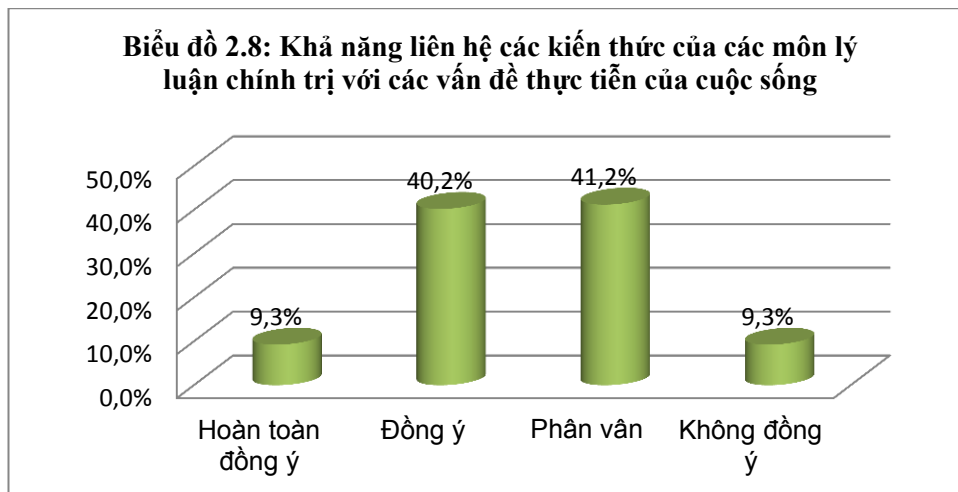


Những năm học vừa qua cũng đánh dấu sự thay đổi mạnh mẽ và nhanh chóng trong công tác đánh giá điểm quá trình của sinh viên. Các giảng viên của khoa lý luận chính trị đã kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá khác nhau như kiểm tra viết, thuyết trình, thảo luận nhóm, làm bài tập nhỏ, trả lời các câu hỏi ngắn dưới dạng hỏi – đáp, tổ chức trò chơi trên lớp, điểm danh, kiểm tra trắc nghiệm, seminar,... để đảm bảo đánh giá đúng quá trình học tập và tích lũy kiến thức của sinh viên đối với môn học. Vào tháng 5/2015, hội thảo cấp khoa với chủ đề “Chia sẻ kinh nghiệm kiểm tra, đánh giá các học phần ở khoa Lý luận chính trị” được thực hiện vào tháng 5/2015, các giảng viên của khoa đã cho thấy một tinh thần đổi mới tích cực. Tuy nhiên, tất cả các thầy cô cũng chỉ ra rằng để nhanh chóng chuyển từ 1 cách đánh giá truyền thống sang 1 cách đánh giá mới còn nhiều khó khăn, bất cập (tình trạng sao chép, thiếu kinh nghiệm nghiên cứu, trình bày vấn đề, nguồn lực thời gian còn hạn chế...)

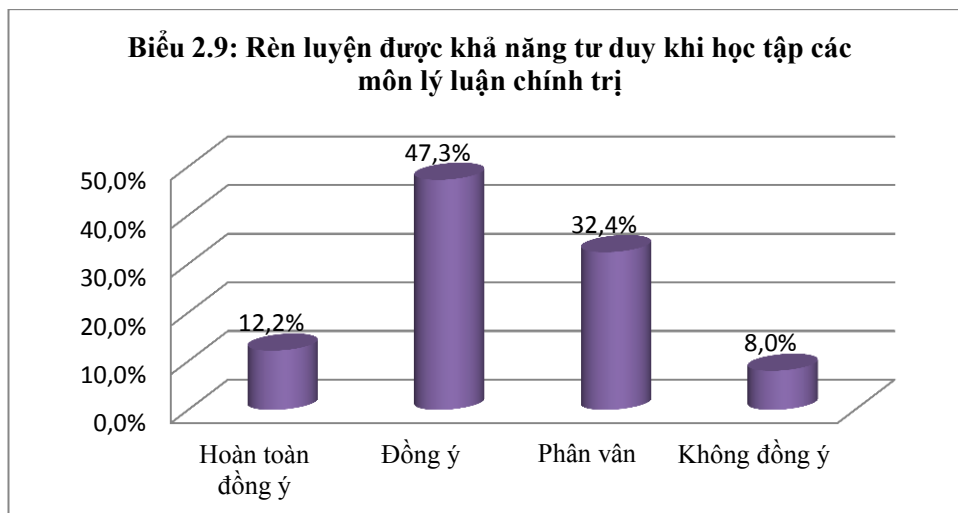
Tất cả những thay đổi trong cách thi, đánh giá, kiểm tra, đánh giá tuy có nhiều thay đổi nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu cơ bản của quá trình đào tạo. Trước hết là tính công bằng và khách quan.



Về kiến thức và kỹ năng, có gần 50% sinh viên thừa nhận mình có khả năng liên hệ các kiến thức của các môn lý luận chính trị vào lý giải 1 số vấn đề thực tiễn của cuộc sống (xem thống kê bên dưới)

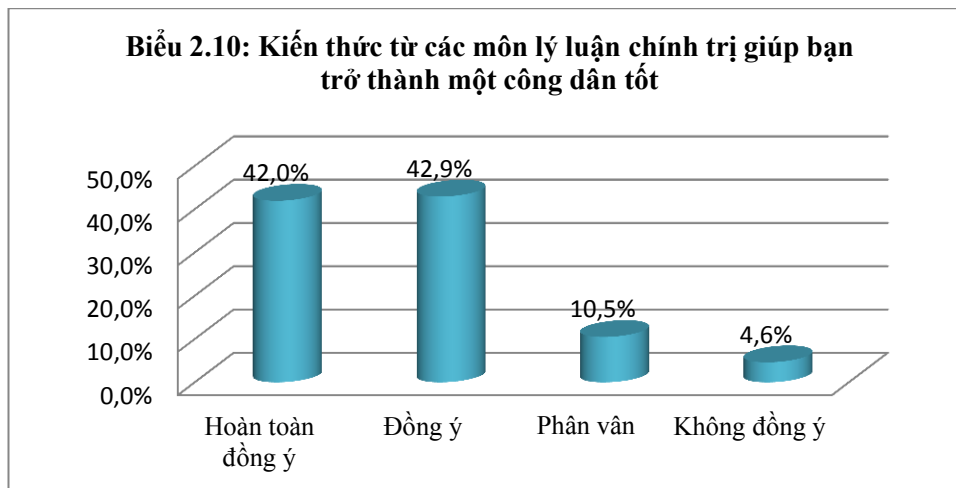


Song song với đó, thì cũng có khoảng 60% số sinh viên cũng đồng ý mình đã rèn luyện được khả năng tư duy với các môn lý luận chính trị (thống kê dưới đây)



Căn cứ vào 2 biểu đồ trên thì có thể thấy, số lượng sinh viên ở mức “Phân vân” là còn lớn. Điều này phụ thuộc tới rất nhiều yếu tố, nhưng trước mắt, trong thời gian tới công tác kiểm tra, đánh giá cần chú trọng thay đổi nhằm phù hợp hơn với sinh viên để tiến tới có thể giảm bớt tỉ lệ này.

Ở tiêu chí Thái độ, 85% sinh viên cho rằng với kiến thức đã có được từ các môn lý luận chính trị sẽ giúp các bạn trở thành một công dân tốt. Con số này thực sự là rất tốt, đặc biệt, là trong bối cảnh xã hội hiện nay đang có nhiều biểu hiện rất tiêu cực.



Trên đây chỉ là vài phân tích cơ bản liên quan đến một số tiêu chí nhằm đánh giá khái quát 1 số mặt cơ bản trong quá trình thay đổi cách kiểm tra, đánh giá đối với sinh viên. Tuy còn nhiều ý kiến khác nhau trong cách thức thực hiện nhưng tất cả đều có thống nhất rằng ***sự thay đổi trong phương pháp kiểm tra, đánh giá là điều tất yếu, không thể tránh khỏi*** nhằm phục vụ mục tiêu giáo dục của toàn xã hội đặt ra. Vận dụng nhiều hình thức đánh giá sẽ tạo ra kết quả đánh giá khách quan và công bằng, đem lại hiệu quả và tính sáng tạo cho người học tốt hơn, có ý nghĩa hơn trong học tập. Đồng thời các hình thức đánh giá đó cũng là thể hiện sự thống nhất của quá trình giảng dạy - học tập và kiểm tra kết quả các phương pháp giảng dạy mà trong toàn bộ quá trình giảng viên đã thực hiện.

Nói tóm lại, quá trình đánh giá kết quả học tập các môn lý luận chính trị của sinh viên là đảm bảo các yêu cầu cơ bản. Tuy nhiên, những hoạt động đánh giá cần phải tiếp tục hoàn thiện hơn, đa dạng hơn thì mới có thể thuyết phục được sinh viên về sự cần thiết của kiến thức từ các môn lý luận chính trị đối với quá trình học tập và cuộc sống của sinh viên.

2.4. Về đội ngũ giảng viên

Hiện nay về mặt nhân sự cơ hữu tham gia giảng dạy các môn Lý luận chính trị ở trường ĐHSPKT, ta có thể thống kê như sau:

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin gồm có: 1 PGS.TS; 1 NCS; 2 Thạc sĩ
- Đội ngũ cán bộ giảng dạy môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản: 1 TS; 1 NCS, 1 Thạc sĩ

- Đội ngũ cán bộ giảng dạy môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh: 1 TS, 1 NCS

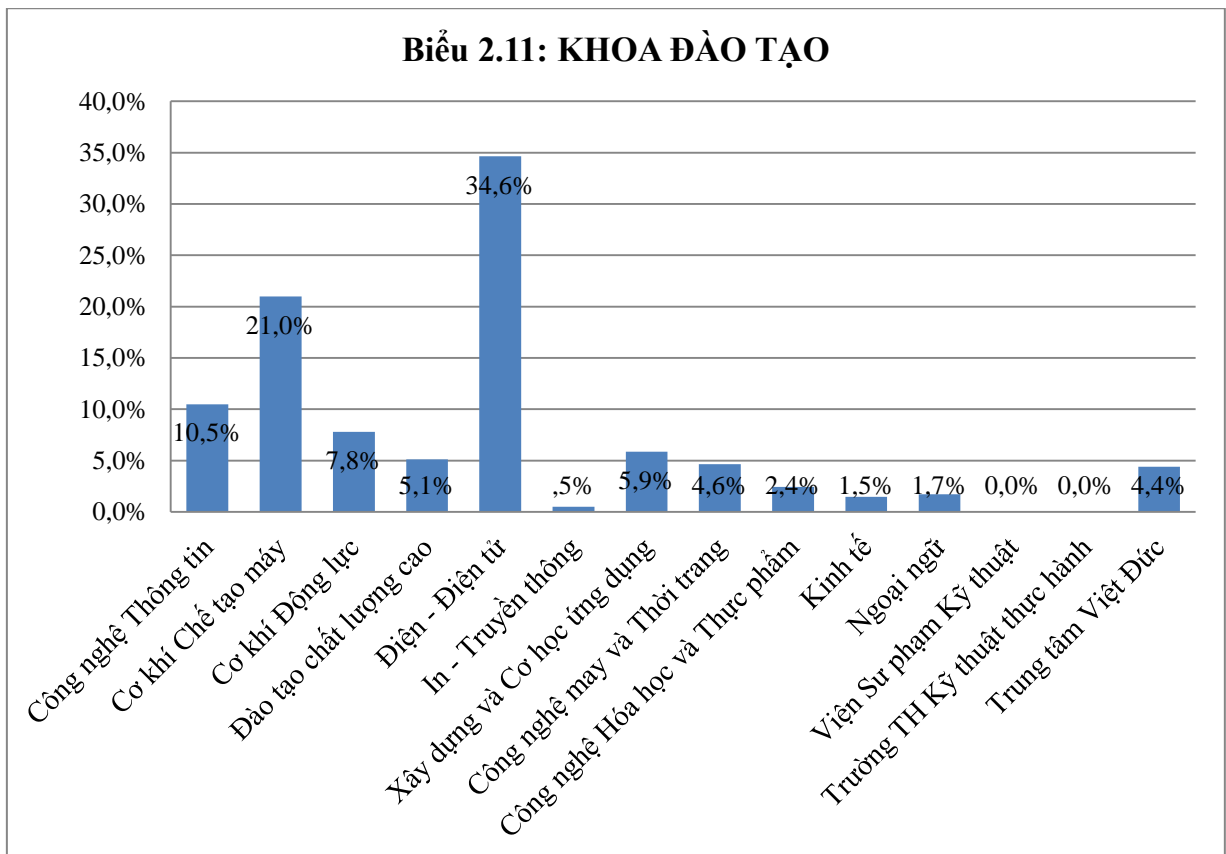
Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: tất cả đều có trình độ là ThS. GVC, NCS hoặc Tiến sĩ.

Với đội ngũ cán bộ giảng dạy như hiện nay, khoa LLCT hoàn toàn có thể đảm bảo chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên khối không chuyên ngành khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

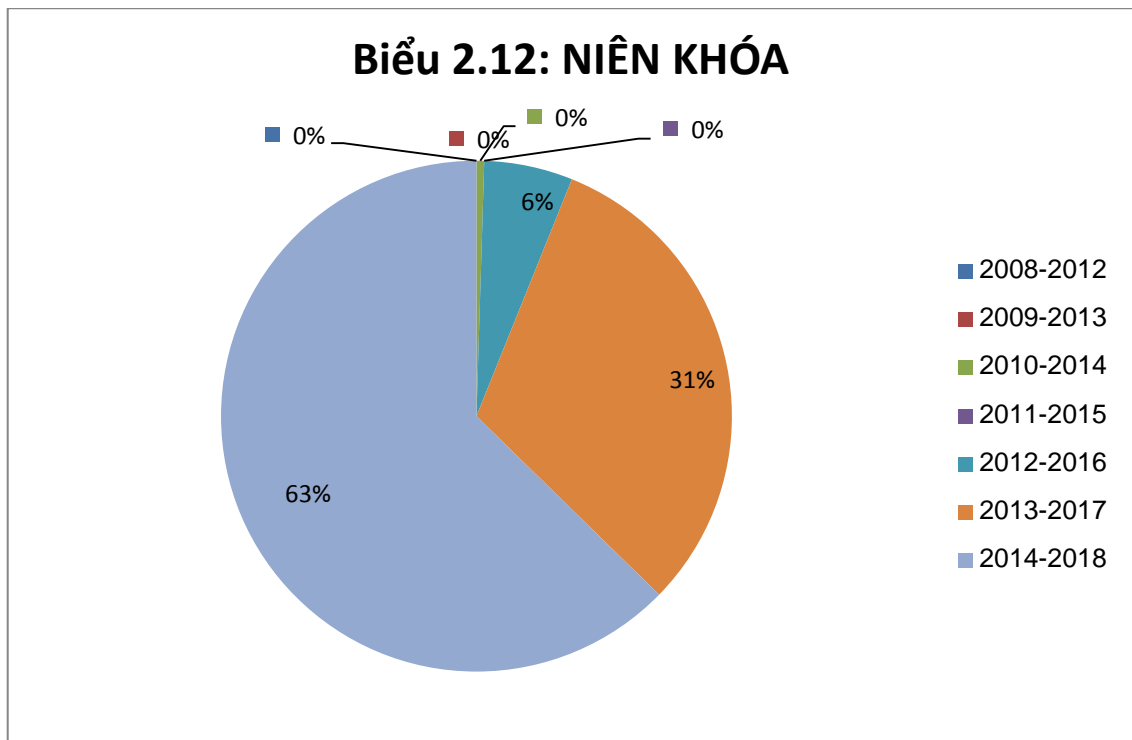
Đội ngũ giảng viên được đào tạo chính quy, bài bản, thái độ nghề nghiệp và tác phong sư phạm nghiêm túc, được học tập. Đối với các cán bộ trẻ thì còn được thường xuyên tham gia các lớp học nâng cao trình độ sư phạm, ngoại ngữ. Trong nhiều năm qua, khảo sát từ sinh viên cho thấy, chất lượng giảng dạy của các giảng viên thuộc các môn Lý luận chính trị luôn được đánh giá cao, đạt các yêu cầu mà nhà trường đặt ra.

2.5. Về đối tượng sinh viên

Với đặc thù là một trường đại học chuyên về khối kỹ thuật, công nghệ, hầu hết sinh viên của trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Tp.HCM đều không thuộc chuyên ngành khoa học xã hội. Tỷ lệ sinh viên tham gia khảo sát ngẫu nhiên cho thấy rõ cơ cấu này, chỉ có một tỉ lệ rất ít sinh viên thuộc về khoa Kinh tế hoặc Ngoại ngữ. Đây chính là khó khăn đầu tiên khi giảng dạy có môn lý luận chính trị. Bởi vì, các kiến thức từ các môn LLCT không có mối liên hệ thực sự trực tiếp với ngành nghề mà các em được đào tạo, do đó, tâm lý học cho qua môn là tâm lý chủ yếu. Và từ tâm lý này tác động mạnh đến thái độ học tập và cách thức học và của các em.



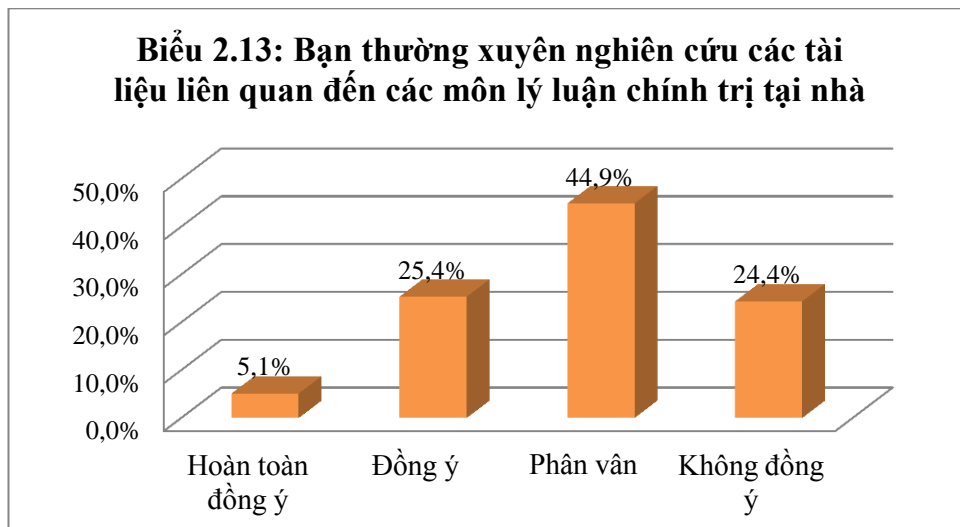
Một đặc trưng nữa của em sinh viên thường học các môn khoa học lý luận chính trị ở năm 1 và năm 2 của bậc đại học. Có nhiều ý kiến cho rằng việc tiếp xúc sớm với các môn học này khi mà kỹ năng học tập và kinh nghiệm sống còn hạn chế cũng là một phần khiến sinh viên có sự khó khăn khi học tập. Sinh viên học một cách thụ động (nghe diễn thuyết, ghi chép, làm việc nhóm lúng túng, sau đó nhớ lại những thông tin đã học thuộc lòng khi làm bài thi, làm tiểu luận). Sinh viên khi tiếp cận môn học này phong kiến thức lý luận chính trị còn non nớt, còn rất bỡ ngỡ, cộng với việc phương pháp tiếp cận nghiên cứu, học tập môn học này ở bậc đại học còn rất lúng túng.



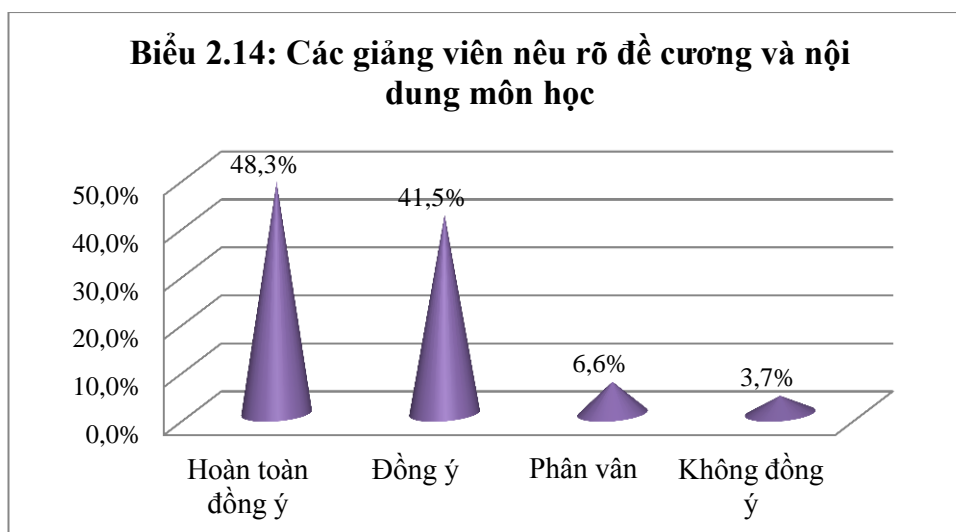
(Khảo sát tiến hành vào năm học 2014 – 2015; có thể thấy SV năm 1 và năm 2 là chủ yếu)

Cùng với đó, số lượng sinh viên trong một lớp học các môn đại cương như các môn Lý luận chính trị thường rất đông (80 – 120 SV/ lớp), do đó, để giảng viên có thể quán xuyến toàn bộ quá trình học tập của sinh viên, đa dạng hóa các hoạt động trên lớp cũng rất khó khăn. Kết hợp với ý thức và thái độ học tập của các bạn sinh viên với môn học vốn chưa cao sẽ càng khiến môn học thêm nhàm chán.

Một khảo sát về quá trình nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị bài ở nhà, chỉ ra một thực trạng là sinh viên chuẩn bị bài cho các môn lý luận chính trị là thấp (chỉ khoảng 30%).



Mặc dù, các giảng viên đã thông báo trước về đề cương giảng dạy và nội dung của môn học.



2.6. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy – học

Đối với các cơ sở đào tạo nói chung và trường ĐHSPKT Tp.HCM nói riêng, chất lượng đào tạo quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững. Ngoài các yếu tố như nội dung chương trình đào tạo, hệ thống giáo trình, sách tham khảo hay đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giảng dạy thì yếu tố cơ sở vật chất cũng có vai trò hết sức quan trọng. Một nhà trường có đầy đủ các yếu tố nêu trên nhưng cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, không theo kịp sự phát triển của xã hội thì sẽ không thể có được một chất lượng đào tạo tốt nhất.

Do đó, việc tăng cường cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện giảng dạy và học tập hiện đại trong trường học sẽ góp phần đào tạo nên đội ngũ lao động có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong xu thế hội nhập hiện nay.

Xuất phát từ yêu cầu thực tế đó, Trường ĐHSPKT Tp.HCM luôn xác định việc tăng cường cơ sở vật chất là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo. Ban Giám hiệu đã kịp thời nắm bắt thực trạng cơ sở vật chất của nhà trường, từng bước khắc phục khó khăn, đưa ra những giải pháp chỉ đạo nhằm tăng cường cơ sở vật chất, góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Đối với các môn khoa học lý luận chính trị để đảm bảo chất lượng của quá trình dạy học những yêu cầu cơ bản hiện nay là:

- Hệ thống phòng mượn và kho sách thư viện được trang bị hệ thống máy vi tính cài đặt phần mềm quản lý thư viện phục công tác quản lý bạn đọc, danh mục đầu sách và tra cứu trực tuyến. Chú trọng hơn nữa mảng khoa học xã hội nhân văn, trong đó có lĩnh vực lý luận chính trị.

- Hệ thống giảng đường được trang bị âm thanh, quạt, máy chiếu, ánh sáng.

- Hệ thống mạng Internet thuận tiện...

Về tổng thể, các giảng viên giảng dạy Lý luận chính trị thấy rằng, cơ sở vật chất hiện nay đáp ứng được những yêu cầu tối thiểu của việc giảng dạy. Tuy nhiên, những hạn chế trong việc hoàn thiện hệ thống âm thanh, ánh sáng, máy chiếu vẫn chưa thực sự đồng bộ, điều này cũng gây ra những khó khăn, vất vả cho các giảng viên khi giảng dạy.

2.7. Về công tác quản lý, chỉ đạo

Kể từ ngày 12/10/2009 đến nay, khoa Lý luận chính trị gồm có 04 bộ môn trực thuộc:

- Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

- Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Bộ môn Giáo dục thể chất.

Trong một cơ cấu tổ chức như vậy có thể thấy vị trí các môn Lý luận chính trị được đánh giá cao, đóng vai trò then chốt trong định hướng hoạt động của Nhà trường. Mọi hoạt động chuyên môn của các bộ môn đều được thực hiện nghiêm túc theo các quy trình và quy định của đơn vị, nhà trường và tuân theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục – đào tạo đòi hỏi đối với các môn học LLCT.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ NHÓM GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

3.1. Nhóm giải pháp từ phía nhà trường và các tổ chức đoàn, hội

**** Nâng cao nhận thức đúng đắn về các môn lý luận chính trị***

Nhà trường và các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường cần làm cho mọi người và trong toàn trường và xã hội tiếp tục nhận thức rõ hơn, đầy đủ hơn vị trí, yêu cầu của các bộ môn khoa học LLCT trong mục tiêu đào tạo toàn diện. Các văn kiện Đảng và Nhà nước đều nêu rõ mục tiêu đào tạo toàn diện, khẳng định nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục xã hội chủ nghĩa mang tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng; khẳng định vai trò của các bộ môn khoa học LLCT trong nhà trường. Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục và Đào tạo đã có sự quan tâm đặc biệt đến việc giảng dạy và học tập các môn LLCT như tổ chức xây dựng bộ giáo trình chuẩn quốc gia và quy định nhiều vấn đề đến nội dung, chương trình, đối tượng người học, thi cuối khóa, phương pháp giảng dạy, tổ chức quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện giảng dạy, học tập, tổ chức quản lý, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giảng viên và có chế độ chính sách ưu đãi đối với người dạy và học.. .Nhưng cũng có ý kiến cho rằng, việc học tập các môn này là không cần thiết, nên giành thời gian cho các môn chuyên ngành, tạo nên tâm lý thiếu coi trọng các môn LLCT.

Vì vậy, việc nhận thức về vị trí, vai trò của các bộ môn khoa học LLCT trong các trường đại học, cao đẳng là công việc thường xuyên của các cấp lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước và ngành Giáo dục và Đào tạo, của nhà trường và của bản thân đội ngũ giảng viên các môn LLCT. Để làm được điều đó cần phải:

Một là, tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin sâu rộng trong toàn trường để mọi người thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa của các môn LLCT đối với mục tiêu giáo dục toàn diện con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu của sự

ng nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hai là, các cấp lãnh đạo và quản lý đào tạo trong trường cần có sự chỉ đạo kịp thời, chặt chẽ trong công tác dạy và học các môn LLCT đối với loại hình đào tạo của nhà trường, đặc biệt là hệ dài hạn chính quy, bởi vì đây là đối tượng cần phải tập trung xây dựng thế giới quan và phương pháp luận khoa học và nhân sinh quan, đạo đức cách mạng cho họ.

Ba là, cần giúp sinh viên (đối tượng đào tạo), hiểu đúng vị trí, vai trò của các môn khoa học LLCT là một phần không thể thiếu trong cấu trúc chương trình đào tạo toàn diện ở bậc đại học.

Bốn là, khắc phục thái độ xem nhẹ, coi thường các bộ môn LLCT của một bộ phận cán bộ, giáo viên và sinh viên hiện nay.

****Tăng cường đầu tư tạo điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện, tài liệu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị***

Một trong những tồn tại và đang ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giảng dạy và học tập các môn LLCT ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay là chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về trang thiết bị và các phương tiện hỗ trợ quá trình giảng dạy và học tập. Trong những năm gần đây, cơ sở vật chất nhà trường từng bước được cải thiện theo hướng hiện đại hóa: tổng số giáo trình, đầu sách liên quan đến các môn LLCT được tăng lên về chủng loại và số lượng. Tuy nhiên, số lượng tài liệu chủ yếu là giáo trình, nhà trường cần tăng cường những tài liệu tham khảo hơn nữa để sinh viên có thể nghiên cứu đọc thêm, làm bài thuyết trình, bài tiểu luận.

Các môn LLCT thường có số lượng sinh viên đông, nhiều nội dung trừu tượng vì vậy cần phải minh họa cho sinh viên bằng phim, ảnh, tư liệu nên nhà trường cần hỗ trợ các phòng học có máy chiếu để giảng dạy bằng giáo án điện tử, hệ thống âm thanh tốt để đảm bảo công tác giảng dạy học tập tốt hơn.

****Nhà trường cần cấp kinh phí cho GV dẫn sinh viên đi tham quan thực tế***

Để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý luận thì cần kết hợp giảng dạy lý thuyết và tham quan thực tế các di tích lịch sử, các bảo tàng cách mạng, trước hết là các bảo tàng ở TPHCM như bảo tàng chứng tích chiến tranh, bảo tàng Hồ

Chí Minh...Hàng năm khoa LLCT cần có kế hoạch cụ thể, gửi đề xuất lên nhà trường đề nghị nhà trường cấp kinh phí cho hoạt động này.

****Tăng cường phối hợp hoạt động giảng dạy và học tập các bộ môn khoa học LLCT với tất cả các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường (Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Phòng Công tác HSSV, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và đội ngũ giảng viên các bộ môn) và với các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương nơi nhà trường đóng.***

Với mục tiêu giáo dục và đào tạo sinh viên toàn diện, các lực lượng tham gia giáo dục trong nhà trường phải luôn quán triệt tinh thần: Giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, giáo dục lý tưởng cộng sản và phẩm chất nghề nghiệp cho sinh viên là nhiệm vụ chung. Bên cạnh các hoạt động học tập, nhà trường cần tăng cường hơn nữa kết hợp với phòng, ban chức năng trong các hoạt động nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng học tập các môn LLCT, như thường xuyên tổ chức phong trào thi đua của thanh niên - sinh viên, tổ chức các cuộc thi Olympic các môn khoa học Mác - Lênin, các cuộc thi tìm hiểu chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, phong trào đền ơn đáp nghĩa, phòng chống tội phạm, phát động cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương, nơi các trường đại học đóng, đặc biệt là việc quản lý sinh viên ngoại trú trên địa bàn...nhằm tạo ra môi trường xã hội lành mạnh, góp phần nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng cho sinh viên, làm tiền đề học tốt các bộ môn LLCT.

****Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với cán bộ giảng viên và sinh viên bộ môn khoa học lý luận chính trị. Đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh***

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với đội ngũ giảng dạy và sinh viên học tập các bộ môn khoa học LLCT đã được Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng, kiên quyết đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng trong nội bộ trường và ngoài xã hội; xây dựng môi trường văn hóa, môi trường sư phạm lành mạnh.

Đấu tranh, phê phán thái độ thờ ơ chính trị, coi thường lý luận, mơ hồ về niềm tin, lý tưởng trong một bộ phận giáo viên và sinh viên các trường đại học, cao đẳng, khắc phục thái độ coi trọng chuyên môn, nghiệp vụ đơn thuần, coi nhẹ môn học lý luận chính trị và rèn luyện tư tưởng đạo đức, lối sống.

3.2. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, giáo trình các môn lý luận chính trị

Khoa Lý luận chính trị phải chủ động dựa trên giáo trình chuẩn quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các giáo trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn và xuất bản để xây dựng chương trình, bài giảng, tài liệu học tập có nội dung thực sự phù hợp với trường, từng ngành trong trường, khắc phục sự cách biệt giữa lý luận và thực tiễn, mang hơi thở cuộc sống vào trong giáo trình.

Hiện nay, nội dung của các giáo trình chuẩn quốc gia và giáo trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn có phần quá tải. Thời gian cho một bài học, học phần dường như không đủ để truyền tải hết nội dung chương trình. Vì vậy, bên cạnh việc đổi mới phương pháp giảng dạy cũng cần quan tâm xây dựng và đổi mới chương trình, giáo trình ở từng trường cho phù hợp với từng cơ sở đào tạo. Việc xây dựng giáo trình, đề cương bài giảng ở từng trường đòi hỏi phải kết hợp chặt chẽ giữa tính hệ thống với tính trọng điểm. Việc lựa chọn đúng mức trọng điểm cho từng đối tượng giáo dục có ý nghĩa thiết thực và khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, tạo điều kiện cho đổi mới phương pháp.

- Đổi mới nội dung chương trình, giáo trình phải tính tới sự kế thừa giữa các môn học, các cấp học, bậc học, các chương, mục, tiết trong mỗi môn học, khắc phục căn bản sự trùng lặp không cần thiết. Điều này có ý nghĩa quyết định tới đổi mới phương pháp.

-Đổi mới nội dung chương trình, giáo trình phải làm cho các môn học có tính khoa học cao hơn, hiện đại hơn, tính tư tưởng cao hơn, bám sát với thực tiễn của đất nước và thời đại. Đây cũng là tiền đề quyết định cho sự đổi mới phương pháp.

Tuy nhiên, đổi mới các môn LLCT, việc đổi mới nội dung chương trình, giáo trình không phải là công việc dễ dàng và không thể tùy tiện. Bởi vì nội dung chương trình các môn khoa học LLCT phụ thuộc vào nhiều yếu tố: sự phát triển lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay, sự tổng kết thực tiễn, đời sống chính trị, văn hóa, xã hội...việc đánh giá tình hình thế giới, các nghị quyết của Đảng và chính sách của Nhà nước...

Việc đổi mới nội dung chương trình, giáo trình của các môn khoa học LLCT thời gian qua đã được thực hiện bằng các công trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc. Đã có hàng loạt các đề tài, nhánh đề tài của các công trình nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước đề cập đến việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập các môn khoa học LLCT.

Việc đổi mới nội dung chương trình, giáo trình các môn khoa học này nhất thiết phải theo hướng thiết thực, hiện đại, gắn với yêu cầu của cuộc sống, với công cuộc đổi mới và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm mục tiêu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

3.3. Về đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn LLCT trong các trường đại học và cao đẳng có vị trí, vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục lý tưởng xã hội chủ nghĩa, góp phần hình thành, phát triển thế giới quan và phương pháp luận, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho sinh viên, học viên thông qua tri thức của các môn khoa học LLCT. Đội ngũ giảng viên này đã và đang tích cực tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước thông qua bài giảng và hoạt động thực tế của bản thân. Đội ngũ giảng viên các bộ môn LLCT đã được tăng trưởng về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên các môn khoa học LLCT vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Đó là đội ngũ kế cận còn quá trẻ; chất lượng đội ngũ còn chưa cao (*chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học...*); thời lượng giảng dạy quá nhiều; điều kiện giao lưu học tập ở trong và ngoài nước bị hạn chế. Thực tế này cho thấy việc đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn khoa học này là vấn đề có tính cần thiết và là khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ở các môn khoa học đó trong các trường đại học.

Trước hết, cần tiến hành rà soát lại đội ngũ giảng viên. Trên cơ sở điều tra cơ bản chúng ta sẽ phân tích, đánh giá một cách toàn diện về thực trạng đội ngũ giảng viên và đề xuất những giải pháp mạnh mẽ nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt về số lượng, về trình độ và năng lực của giảng viên.

Thứ hai, là đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ giảng viên.

Tóm lại, đội ngũ giảng viên các môn LLCT cần phải được chuẩn hóa. Bảo đảm cân đối thời gian giảng dạy với các hoạt động khác, giảng dạy với nghiên cứu khoa học. Duy trì việc tập huấn hằng năm cho giảng viên các môn LLCT trong các trường đại học và cao đẳng một cách thiết thực, chất lượng, hiệu quả.

3.4. Về cải tiến phương pháp giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị

Thứ nhất, bài giảng phải bám sát với giáo trình, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước. Đồng thời còn phải bám sát thực tiễn về tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của thế giới nói chung và của đất nước nói riêng để bài giảng đạt được hiệu quả tốt nhất. Vì vậy, giảng viên giảng dạy LLCT thì phải luôn luôn cập nhật, thu nhận thông tin và biết chắt lọc thông tin một cách chính xác, đầy đủ nhất và mang tính thời sự nhất. Đây là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn mà buộc tất cả các giảng viên giảng dạy các môn LLCT phải cần cù, chăm chỉ, chịu khó và bỏ công sức của mình khi giảng dạy những môn này.

Thứ hai, khi dạy các môn học này, giảng viên cần chú ý việc đưa thực tiễn vào bài học sao cho hợp lý. Tính hợp lý ở đây là những yếu tố thực tiễn phải là những yếu tố điển hình, nổi bật, các sự kiện phải mang tính thời sự, phải có

thực, không thêm bớt, liên hệ với thực tiễn phải sát và phù hợp với những vấn đề lý luận mà giảng viên muốn chứng minh. Mỗi vấn đề thực tiễn đưa ra, giảng viên cần phải phân tích để người học thấy được nội dung thực tiễn này nó gắn với vấn đề lý luận như thế nào. Tất nhiên, không phải nội dung lý luận nào cũng phải có liên hệ thực tế mà chỉ nội dung nào quan trọng, cần thiết hay muốn tăng thêm tính thuyết phục. Bởi lẽ nếu trong các bài giảng của các môn lý luận chính trị, nội dung nào cũng buộc phải liên hệ thực tiễn thì không thể đảm bảo về mặt thời gian do dung lượng kiến thức lý luận quá nhiều, mặt khác nếu tập trung nhiều quá những vấn đề thực tiễn, bài giảng có thể biến thành buổi nói chuyện thời sự.

Thứ ba, trong khi giảng dạy các môn lý luận chính trị, giảng viên cần phải cho sinh viên đi thực tế để thăm quan các di tích lịch sử cũng như các cơ sở kinh tế để các em có thể so sánh đối chiếu, kiến thức đã học trong sách vở với thực tiễn.

Thứ tư, giảng viên cần sử dụng tốt các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp kể chuyện, phương pháp đóng vai... Bởi lẽ đây là những phương pháp giảng dạy theo hướng lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học.

Phương pháp giảng dạy các môn khoa học LLCT hiện nay nhìn chung vẫn là thuyết trình trên lớp. Phương pháp này thường được sử dụng và được gọi là phương pháp truyền thống, nó đã trở thành nếp nghĩ, cách làm từ xưa đến nay. *Tuy nhiên*, phương pháp này cũng có những nhược điểm và theo thời gian phương pháp này càng bộc lộ nhiều nhược điểm hơn. Lựa chọn một phương pháp giảng dạy thích hợp, có hiệu quả cao đối với cả thầy và trò, đối với hiện tại và tương lai, đối tượng môn học cụ thể là rất khó. Tuy vậy, chúng ta cũng cần tìm và chọn một phương pháp tích cực nhất, có tính khả thi mà lại mang nhiều hiệu quả cho cả thầy và trò, cố gắng tìm ra mẫu số chung cho các phương pháp, cố gắng cải tiến phương pháp cũ, áp dụng các phương pháp mới.

Hiện nay, việc giảng dạy các môn khoa học LLCT, ngoài phương pháp truyền thống - phương pháp thuyết trình trên lớp, còn có một số phương pháp

khác đang thực hiện là:

- Phương pháp nêu vấn đề;
- Phương pháp đối thoại;
- Phương pháp sơ đồ hóa;...

Các phương pháp trên đều có mặt ưu và hạn chế của nó. Hiện nay, mọi người quan tâm nhiều đến phương pháp kết hợp giữa thuyết trình với nêu vấn đề, đối thoại với sinh viên.

Chúng tôi cho rằng việc kết hợp cả ba phương pháp: phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề và phương pháp đối thoại trực tiếp, sẽ phát huy được hiệu quả tích cực trong giảng dạy bộ môn. Sự kết hợp này tạo một quy trình khép kín giữa thầy và trò, tạo thế liên hoàn giúp sinh viên vừa có thể nắm bắt một cách cơ bản nội dung các vấn đề thầy truyền đạt ở trên lớp, việc đối thoại trực tiếp giúp trao đổi ngay những vấn đề mà giáo viên đặt ra và giải đáp những câu hỏi của sinh viên, đưa sinh viên vào tình huống, rồi cùng sinh viên giải quyết tình huống; thông qua đối thoại, thông qua tranh luận giữa các sinh viên, giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn nội dung bài giảng, giúp sinh viên đưa ngay lý luận vào cuộc sống... Sự kết hợp này giúp người học động não, rèn luyện tính linh hoạt, từng bước khắc phục tình trạng thụ động trong tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực tư duy.

Ngoài ra, cần tiếp tục đổi mới những hình thức, phương pháp giảng dạy cơ bản khác:

Trước hết, là phương pháp hướng dẫn tự học.

Hai là, đổi mới hình thức tổ chức lớp học và phương pháp giảng bài.

Ba là, đổi mới phương pháp hướng dẫn làm bài tập môn học.

Bốn là, đổi mới phương pháp giảng dạy với việc tổ chức các hình thức phụ khóa, ngoại khóa.

Năm là, đổi mới phương pháp thảo luận chuyên đề.

Sáu là, hướng dẫn sinh viên viết tiểu luận các môn học LLCT.

Bảy là, tổ chức cho sinh viên thuyết trình, thảo luận

Tám là, tổ chức kiểm tra, đánh giá khách quan, nghiêm túc, công bằng

nhằm phát huy năng lực người học.

Chính là, đổi mới phương pháp học tập bộ môn của sinh viên.

Từ những vấn đề trình bày ở trên, muốn học tập có hiệu quả các môn LLCT thì mỗi sinh viên phải tích cực tiến hành các phương pháp học tập bằng chính ý thức tự giác và năng lực trí tuệ của bản thân. Đồng thời, việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giáo viên cũng tạo môi trường thuận lợi cho việc tích cực hóa học tập, nghiên cứu các bộ môn khoa học LLCT này.

3.5. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học các môn lý luận chính trị

Trong giáo dục hiện đại, CNTT trở thành phương tiện, công cụ hữu hiệu giúp quá trình dạy học sớm đạt được mục đích giáo dục. Đối với dạy học các môn LLCT, CNTT giúp người dạy có thể khai thác thông tin, tư liệu, biên soạn bài giảng, giáo trình điện tử, cũng như tích hợp, nâng cao khả năng tương tác giữa các chủ thể dạy học.

**** Ứng dụng CNTT để khai thác hệ thống thông tin, tư liệu***

Đối với giảng viên và sinh viên, ứng dụng CNTT để khai thác hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ dạy - học các môn LLCT là một yêu cầu bắt buộc. Hệ thống thông tin, tư liệu của các môn này rất phong phú, đa dạng, gồm nhiều dạng khác nhau như: văn bản, sách báo, số liệu, bản đồ, sơ đồ, hình ảnh, âm thanh, phim tư liệu. Đó là những “nguyên liệu” cần thiết để giảng viên xây dựng bài giảng sinh động, sinh viên có nguồn tư liệu để tự học, tự nghiên cứu. Các chủ thể giáo dục có thể ứng dụng CNTT để khai thác hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ giảng dạy được thực hiện theo hai hướng cơ bản sau:

- *Khai thác thông tin, tư liệu giảng dạy từ internet.* Đây thực chất là quá trình sử dụng CNTT với những phần mềm, ứng dụng tin học kết nối với internet để tìm kiếm, khai thác thông tin, tổng hợp thành hệ thống tư liệu phục vụ quá trình biên soạn, thiết kế bài giảng và giảng dạy. Hệ thống thông tin, tư liệu phục vụ giảng dạy các môn LLCT được lưu trữ trên internet bao gồm phim tư liệu, hình ảnh, các công trình, tác phẩm, bài viết, các số liệu thống kê, mô hình, biểu đồ... Cùng với giáo trình các môn LLCT, hệ thống tư liệu trở thành những vật

chất quan trọng phục vụ cho công tác biên soạn, thiết kế bài giảng, chuyên đề các môn LLCT, cũng như phục vụ cho công tác học tập, nghiên cứu, giảng dạy môn học này.

Với việc sử dụng internet để khai thác thông tin tư liệu cho phép người dạy nhanh chóng tiếp cận nhiều nguồn tài liệu khác nhau trong thời gian ngắn, kết quả được thu thập, xử lý nhanh chóng. Sự phong phú của thư viện tư liệu (âm thanh, hình ảnh, phim tư liệu, số liệu...) sẽ giúp cho quá trình xây dựng bài giảng diễn ra nhanh chóng, hiệu quả cao. Kết quả tìm kiếm và thư viện tư liệu, người dạy có thể giới thiệu để sinh viên nghiên cứu, học tập.

- *Khai thác tư liệu từ hệ thống băng, đĩa phim tư liệu.* Đây là quá trình người dạy và người học lựa chọn, sử dụng các thiết bị công nghệ để khai thác tư liệu nhằm phục vụ cho mục đích dạy và học môn các môn LLCT. Hệ thống băng, đĩa tư liệu về các môn LLCT rất phong phú, đa dạng, tồn tại dưới dạng các phim ngắn (clip) hoặc phim dài (DVD, VCD). Trong giảng dạy môn “*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*” có thể khai thác các phim *Khám phá vũ trụ* (Geheimnisse des Universums) của Stephen Hawking, *Sự sống trên trái đất* (Life on Earth), *Charles Darwin và Thuyết tiến hóa* (Charles Darwin and the Tree of Life)... Đối với môn học “*Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*” có hệ thống phim tư liệu khá phong phú như: *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, *Giải phóng Sài Gòn*, *Hà Nội 12 ngày đêm* (phim tài liệu), *Hiệp định Pari 1973*, *Việt Nam tuyển lửa* (do Nhật Bản sản xuất)... Riêng môn học “*Tư tưởng Hồ Chí Minh*” lại có hệ thống tư liệu phong phú nhất, gồm: hệ thống CD-ROM *Hồ Chí Minh toàn tập*, *phim Hồ Chí Minh - Chân dung một con người*, *phim Việt Nam - Hồ Chí Minh*, *các băng hình, đĩa nhạc về Chủ tịch Hồ Chí Minh*... Trong đó, CD-ROM *Hồ Chí Minh toàn tập* là một công trình đồ sộ với 15 tập “*Hồ Chí Minh toàn tập*” do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia ấn hành... Đây thực sự là công cụ hữu ích cho giáo viên giảng dạy môn các môn LLCT.

Có thể nói hệ thống băng, đĩa phim tư liệu nêu trên là nguồn tư liệu quan trọng, phục vụ đắc lực cho việc biên soạn, thiết kế bài giảng cũng như giảng dạy môn học các môn LLCT. Từ thực tiễn giảng dạy, chúng tôi đánh giá cao hiệu

quả của việc sử dụng băng đĩa tư liệu vào giảng dạy, thu hút được sự chú ý của sinh viên; tác động trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng, tình cảm của sinh viên. Đồng thời, sử dụng băng đĩa để giảng dạy, người dạy dễ khắc sâu, mở rộng các đơn vị kiến thức, tăng tính trực quan, sinh động của bài giảng. Tuy nhiên, trở ngại lớn nhất của hướng khai thác này là cơ sở vật chất phục vụ quá trình dạy học và khả năng khai thác của người dạy cũng như người học.

****Ứng dụng CNTT để thiết kế và trình bày bài giảng điện tử, bài tập***

Trong dạy và học các môn LLCT, cả giảng viên và sinh viên đều có thể ứng dụng CNTT để phục vụ các nhiệm vụ khác nhau của mình. Đối với giảng viên, ứng dụng CNTT để thiết kế và trình bày bài giảng là quá trình sử dụng các phần mềm và phương tiện dạy học để xây dựng và giảng dạy giáo trình, bài giảng. Còn đối với sinh viên, gắn với các yêu cầu, nhiệm vụ của giảng viên đề ra, họ có thể ứng dụng CNTT để xây dựng các bài tập, các đề án của mình. Để thiết kế và trình chiếu bài giảng điện tử các môn LLCT hiện nay và xây dựng các bài tập, đề án, chúng tôi xét thấy hai phần mềm eXe e-Leaming, Microsoft PowerPoint là phổ biến nhất.

Trong đó, ứng dụng phần mềm eXe vào thiết kế bài giảng các môn LLCT tạo điều kiện thuận lợi để giảng viên, sinh viên tiếp cận với phương pháp dạy học hiện đại - *dạy học tương tác*; đồng thời, sinh viên có thể làm việc theo nhóm độc lập, khai thác công nghệ thông tin để hoàn thành các bài tập, đề án được giao. Điều này sẽ góp phần chuyển quá trình học tập, chiếm lĩnh tri thức trên lớp sang quá trình sinh viên tự học, tự chiếm lĩnh tri thức thông qua sự điều chỉnh, hướng dẫn của giảng viên. Bên cạnh đó, ứng dụng Microsoft Power Point trong thiết kế và giảng dạy các môn LLCT tạo điều kiện đẩy nhanh quá trình đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính cực, chủ động, sáng tạo của sinh viên, tăng cường khả năng tương tác, làm việc độc lập theo nhóm của sinh viên cũng như khả năng tương tác giữa giảng viên và sinh viên. Bên cạnh đó, người dạy có thể tiến hành thiết kế bài giảng, điều chỉnh nội dung bài giảng một cách nhanh chóng, phù hợp với từng đối tượng nhóm, lớp học.

**** Ứng dụng CNTT để khai thác khả năng tích hợp đa phương tiện trong thiết kế bài giảng, giảng dạy các môn lý luận chính trị***

Dạy học các môn LLCT là một hoạt động đặc thù, một quá trình sự phạm phức hợp. Do đó, muốn đạt mục tiêu dạy học đề ra, đòi hỏi các chủ thể giáo dục phải tích hợp nhiều phương tiện dạy học khác nhau. Để khai thác khả năng tích hợp đa phương tiện trong thiết kế bài giảng và giảng dạy các môn LLCT, chúng tôi thực hiện theo hai hướng cơ bản sau:

- Tích hợp đa phương tiện để thiết kế bài giảng

Tích hợp đa phương tiện để thiết kế bài giảng thực chất là quá trình người dạy sử dụng tổng hợp các phương tiện, trang thiết bị dạy học để thiết kế bài giảng. Người dạy căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài học, chuyên đề mà ứng dụng CNTT với các mức độ và hình thức khác nhau. Quá trình ứng dụng CNTT để khai thác khả năng tích hợp đa phương tiện trong thiết kế bài giảng được thực hiện theo hai bước sau: *thứ nhất*, sử dụng máy tính và các trang thiết bị tin học để thu thập, xử lý thông tin, hình ảnh, phim tư liệu, xây dựng ý tưởng sự phạm của bài giảng; *thứ hai*, người dạy sử dụng các phần mềm, ứng dụng để thiết kế bài giảng. Ưu điểm của phương pháp này không chỉ mang lại hiệu quả tích cực đối với việc thu thập, xử lý thông tin mà còn góp phần xây dựng hệ thống ý tưởng sự phạm và hệ thống bài giảng hoàn chỉnh. Việc tích hợp đa phương tiện đảm bảo cơ sở vật chất cần thiết cho sự phong phú của bài giảng, làm bài giảng có sức sống, giàu thông tin; đồng thời, tích hợp đa phương tiện để khai thác các hình ảnh, phim tư liệu, người dạy có thể truyền đạt, khắc sâu kiến thức nhanh chóng và hiệu quả.

- Tích hợp đa phương tiện trong quá trình giảng dạy các môn LLCT

Tích hợp đa phương tiện trong quá trình giảng dạy là quá trình người dạy sử dụng đồng bộ các phương tiện dạy học để truyền đạt kiến thức. Đối với giảng dạy các môn LLCT, sự tích hợp đa phương tiện được thể hiện ở việc giảng viên xác định hệ thống cơ sở vật chất phục vụ dạy học, xác định những yêu cầu về phương tiện dạy học của bài giảng; đồng thời sử dụng tích hợp các phương tiện trong quá trình giảng dạy. Mỗi phương tiện dạy học đều có công năng khác

nhau, vì vậy, để đạt mục tiêu của bài học, giáo viên phải sử dụng kết hợp các phương tiện dạy học.

Việc ứng dụng CNTT để khai thác tính tích hợp đa phương tiện trong quá trình giảng dạy là một việc làm cần thiết đối với các môn thuộc khoa học xã hội nói chung và môn các môn LLCT nói riêng. Sự tích hợp đó giúp giáo viên truyền đạt hệ thống tri thức nhanh chóng và hiệu quả, khắc sâu những kiến thức trọng tâm, giờ học trở nên sinh động, linh hoạt. Đối với sinh viên, phương tiện dạy học được sử dụng một cách hợp lý, đúng chức năng sẽ tăng sức hấp dẫn, cuốn hút vào bài giảng

3.6. Về vấn đề tự học của sinh viên

Về phía sinh viên, rõ ràng phải coi tự học là hoạt động không biết mệt mỏi. Vẫn biết rằng, tự học là một công việc tương đối phức tạp, đa dạng hóa, vì mỗi sinh viên đều có phương pháp học tập riêng, cách làm chủ thời gian riêng. Do đó, để đưa ra những yêu cầu chung cho hoạt động tự học của sinh viên là một việc làm không dễ, nhưng với kinh nghiệm tự học của cá nhân, chúng tôi đưa ra một số phương pháp nhằm giúp sinh viên tham khảo tự học các môn LLCT đạt hiệu quả như:

- Xây dựng kế hoạch học tập

Nhằm tránh tình trạng chỉ tập trung học ở những thời điểm nhất định vào các kỳ thi, sinh viên cần xây dựng kế hoạch học tập của mình cho từng học kỳ với các học phần và cả năm học.

Kế hoạch học tập của sinh viên phải thực tế và linh hoạt, như là phương hướng để hành động. Đào tạo theo học chế tín chỉ, sinh viên có rất nhiều thời gian để tự học, do đó, muốn chủ động sử dụng quỹ thời gian hợp lý các em phải có kế hoạch cho riêng mình. Được như vậy các em sẽ giành được kết quả cao trong quá trình học tập.

- Chuẩn bị tài liệu và tìm cách lý giải vấn đề giảng viên nêu ra.

Ngoài giáo trình hoặc tập bài giảng, sinh viên cần chủ động sưu tầm tài liệu, thông tin trên các phương tiện và xoáy vào trả lời các câu tự vấn: nội dung chính vấn đề này là gì? Tại sao? Thế nào? Ở đâu? Khi nào? Hiện nay ra sao?

- Phương pháp nghe giảng và ghi chép

Khi nghe giảng, sinh viên phải hoạt động tư duy hết sức tích cực, khẩn trương, tập trung cao mới có thể nắm được những vấn đề giảng viên nêu vấn đề, phân tích, giảng giải, minh họa, gợi mở, trình bày, kết luận ... Cùng lúc có nhiều tín hiệu khác nhau tác động vào các giác quan của sinh viên, nhưng không hẳn những tín hiệu đó đều “ngắm” vào tư duy, mà sinh viên chỉ tiếp nhận những tín hiệu phù hợp với trình độ phản ánh của mình. Nghe giảng và ghi chép là hai hoạt động cùng tiến hành đồng thời và chỉ có thể đạt được kết quả cao khi một trong hai hoạt động đó thật thành thạo. Cách ghi chép của mỗi sinh viên tùy thuộc vào vốn hiểu biết và sự vận dụng sáng tạo của riêng mình. Mỗi sinh viên có khả năng khác nhau nhưng đều có một điểm chung là nếu không hiểu bài thì không thể ghi chép tốt được, nếu không háo hức nghe giảng thì không thể lĩnh hội được gì và thu lượm được gì - thể hiện qua ghi chép.

Thực tế giảng dạy môn những môn LLCT chúng tôi nhận thấy rằng khi bước vào năm thứ nhất, hầu hết sinh viên còn lúng túng trước cách giảng của thầy cô, nên các em không biết tự lĩnh hội và ghi chép. Chính vì lẽ ấy, sinh viên cần tìm hiểu đề cương chi tiết học phần để nắm chương trình môn học, biết được những vấn đề sẽ học trong giờ học sắp tới cần xem lại bài ghi lần trước. Khi sinh viên nắm vững kiến thức đã học sẽ lĩnh hội nội dung bài mới tốt hơn. Khi nghiên cứu nội dung bài mới, những vấn đề khó hoặc chưa hiểu, cần ghi chép và đặt câu hỏi để khi nghe giảng sẽ chú ý hơn và trao đổi với thầy, với bạn.

KẾT LUẬN

Đề tài : “*Vấn đề giảng dạy, học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh- Thực trạng và giải pháp*”, đã đặt ra và giải quyết những vấn đề sau đây:

Từ lý luận về nội dung và phương pháp giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vấn đề đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh là một yêu cầu cấp thiết, nhằm đáp ứng với sự phát triển của đời sống kinh tế xã hội, sự phát triển của ngành giáo dục đào tạo, cũng như thực tế đổi mới nội dung chương trình và phương pháp giảng dạy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật hiện nay.

Thực trạng của việc giảng dạy và học tập các môn khoa học lý luận chính trị ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật đang từng bước được đổi mới, phát triển theo xu hướng tinh giản về nội dung, đổi mới về phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp, nhằm đảm bảo nội dung và chất lượng các môn học theo chương trình của Bộ GD và Đào tạo, phù hợp với chương trình 150 tín chỉ theo hướng tiếp cận CDIO của Nhà trường.

Để thực hiện được yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học lý luận chính trị, đề tài nghiên cứu đặt ra một số nhóm giải pháp mang tính tổng hợp, đồng thời là kết quả của một quá trình lâu dài, gắn với sự phát triển chung của nhà trường, của nền giáo dục Đại học Việt Nam, nhất là sự đổi mới và phát triển của các môn khoa học lý luận chính trị theo định hướng của Đảng và Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Những kết quả nghiên cứu trên của nhóm đề tài mới chỉ là những nhận thức ban đầu. Từ chủ đề nghiên cứu này, trong tương lai, đề tài có thể phát triển thành những nghiên cứu về nội dung lý luận sâu sắc hơn, những vận dụng cụ thể trong giảng dạy có hiệu quả hơn, nhằm góp phần vào sự nghiệp giáo dục đào tạo sinh viên của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật ngày càng phát triển, đáp ứng với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của nhà trường trong hiện tại và tương lai.

MỘT SỐ CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN

ĐẾN NỘI DUNG ĐỀ TÀI

1. Đoàn Đức Hiếu (Chủ nhiệm) và các thành viên(2000), *Vấn đề con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp Bộ, thực hiện tại Đại học Huế.
2. Đoàn Đức Hiếu(2002), *Một số vấn đề về đổi mới phương pháp giảng dạy triết học*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập môn Triết học Mác- Lênin trong các trường Đại học toàn quốc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức tại Hải Phòng.
3. Đoàn Đức Hiếu(Chủ nhiệm) và các thành viên(2003), *Tư tưởng về con người trong triết học C.Mác và Ph.Ăngghen*, Đề tài Khoa học cấp Bộ, thực hiện tại Đại học Huế.
4. GS.TS. Nguyễn Ngọc Long, GS.TS. Nguyễn Hữu Vui(Đồng chủ biên), Đoàn Đức Hiếu và các tác giả(2006), *Giáo trình triết học Mác- Lênin (Dùng cho SV các trường Đại học và Cao đẳng)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.
5. PGS.TS. Đoàn Quang Thọ(Chủ biên), Đoàn Đức Hiếu và các tác giả(2006), *Giáo trình Triết học(Dùng cho Cao học và NCS không chuyên ngành)*, Nxb.Chính trị Quốc gia, HN,
6. Đoàn Đức Hiếu(2007), *Giảng dạy môn Triết học Mác- Lênin theo tinh thần đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, số 3, 2007, tr. 15- 21.
7. Đoàn Đức Hiếu(Chủ nhiệm) và các thành viên(2007), *Phương pháp dùng người trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Đề tài khoa học cấp Bộ, thực hiện tại Đại học Huế.
- 8.TS. Phạm Văn Sinh, GS.TS. Phạm Quang Phan (Đồng chủ biên), PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu và các tác giả (2009, tái bản 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 491 trang), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.
9. Vũ Đình Bảy, Nguyễn Xuân Khoát, Đặng Xuân Điều(Đồng chủ biên), Đoàn Đức Hiếu và các tác giả (2012, 326 trang), *Hướng dẫn ôn tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

10.TS.Phạm Văn Sinh(chủ biên), GS.TS. Phạm Quang Phan, PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu và các tác giả(2013, 696 trang), *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

11. GS.TS. Hồ Sỹ Quý, PGS.TS. Phạm Văn Đức (Đồng chủ biên), PGS. TSKH. Lương Đình Hải, PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu, PGS.TS. Nguyễn Tiến Dũng (2015, 227 trang), *Giáo trình Triết học(Dùng cho trình độ đào tạo Thạc sỹ, Tiến sỹ khối ngành khoa học tự nhiên và công nghệ)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, HN.

12. PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu, ThS. Phùng Thế Anh(2015), *Đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Khoa học chính trị, số 6, tr. 62- 66.

13. Phùng Thế Anh(2015), *Giảng dạy và học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng tiếp cận CDIO ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM – Thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật, số 31.

14.Nguyễn Đình Cả, Phùng Thế Anh, Nguyễn Vinh Thắng (2012): *Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học môn đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

15. Trần Ngọc Chung (2013), *Ứng dụng mô hình thi Olympic các môn khoa học Mác -Lênin trong việc giảng dạy môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

16. Nguyễn Thị Phượng (2013), *Vấn đề tự học môn tư tưởng Hồ Chí Minh của sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

17. Phùng Thế Anh (2014), *Giảng dạy và học tập môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam theo hướng tiếp cận CDIO ở trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM – Thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

18. Nguyễn Thị Phượng (2014), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ chủ quyền quốc gia với việc giáo dục ý thức của sinh viên về việc bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Ngọc Am (2004), *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy lý luận chính trị*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Lương Gia Ban (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về lý luận và học tập lý luận*, Tạp chí triết học, (số 1), tr. 25-28.
3. Lương Gia Ban (chủ biên) (2002), *Góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và đổi mới nội dung chương trình các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Duy Bắc (chủ biên) (2004), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về dạy và học môn học Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong trường đại học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội
5. Lê Bình (2004), *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị*, Tạp chí Lý luận chính trị (số 3), tr. 73-76.
6. Nguyễn Đức Bình (1994), *Bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nhiệm vụ quan trọng và bức thiết*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Kỷ yếu hội thảo khoa học về đổi mới phương pháp giảng dạy học tập môn triết học Mác-Lênin trong các trường Đại học toàn quốc* (tổ chức tại trường Đại học Hàng hải Việt Nam, Tp.Hải Phòng ngày 28-29/11/2002).
8. Bộ giáo dục và Đào tạo (2003), *Giáo dục đại học Việt nam*, Nxb. Giáo dục.
9. Bộ giáo dục và Đào tạo (2004), *Giáo trình Triết học Mác-Lênin(Dùng trong các trường đại học, cao đẳng)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Bộ Giáo dục & Đào tạo(2014), *Giáo trình môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
11. Bộ Giáo dục & Đào tạo(2014),*Giáo trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

12. Bộ Giáo dục & Đào tạo(2014),*Giáo trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Bộ giáo dục và Đào tạo (11/2003), *Các văn bản pháp luật hiện hành về giáo dục-đào tạo*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
14. Bộ giáo dục và Đào tạo (9/1990), Thông tư số 25/TTLB của Liên bộ Giáo dục và Đào tạo-Tài chính: hướng dẫn thực hiện các quyết định số 72/HĐBT và 253/chính trị của Hội đồng Bộ trưởng về học bổng cấp cho học sinh, sinh viên các trường sư phạm và miền núi. *Các văn bản pháp luật hiện hành về giáo dục-đào tạo*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
15. Bộ Giáo dục và Đào tạo (24/6/2002), Quyết định số 494/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án Một số biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập các bộ môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong các trường đại học, cao đẳng, môn chính trị trong các trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, *Các văn bản pháp luật hiện hành về giáo dục-đào tạo*, Tập 5, Nxb. Thống kê, Hà Nội, tr. 268.
16. C. Mác – Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1995, t.3.
17. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, t.20
18. Trịnh Doãn Chính - Nguyễn Anh Quốc (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, Tạp chí triết học (số 3), tr. 10-14.
19. Lương Minh Cừ (2003), *Một số ý kiến về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên hiện nay*, Tạp chí Giáo dục (số 60), tr. 7-8.
20. Võ Xuân Đàn (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục và nhiệm vụ của đội ngũ thầy cô giáo và những người làm công tác giáo dục*, Tạp chí khoa học xã hội (số 12), tr. 9-14.
21. Nguyễn Khoa Điềm (2004), *Nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị trong tình hình mới*, Tạp chí thông tin công tác tư tưởng lý luận, (số 1), Ban Tư tưởng văn hoá Trung ương, tr 2-4.
22. Đảng cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành trung ương khoá VIII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

23. Nguyễn Đình Đức (1996), *Những yếu tố khách quan và chủ quan tác động đến tư tưởng chính trị của sinh viên - Thực trạng và giải pháp*. Luận án phó tiến sĩ triết học Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Hà Nội.
24. Đinh Việt Hải (2003), *Hồ Chí Minh với nguyên tắc “Lý luận liên hệ với thực tế” trong nghiên cứu, học tập lý luận Mác-Lênin*, Tạp chí Cộng sản (số 22-23), tr. 49-53.
25. Hoàng Văn Hành, Nguyễn Vũ (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Từ điển bách khoa, TP HCM, tr.497.
26. Phạm Minh Hạc (1996), *Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển xã hội -kinh tế*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
27. Phạm Minh Hạc (1999), *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
28. Phạm Minh Hạc (2002), *Nhân tố mới về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Vũ Văn Hiền (2003), *Mấy vấn đề về công tác lý luận*, Tạp chí Cộng sản (số 22-23), tr. 40-44.
30. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn bộ giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin (1996), *Một số vấn đề về chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
31. Trần Tất Hùng (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục lý luận Mác-Lênin*, Tạp chí Giáo dục (số 30), tr. 2-4.
32. Nguyễn Tấn Hùng (2002), *Một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập môn triết học Mác-Lênin*, Tạp chí Lý luận chính trị (số 6), tr. 77-80.
33. Hoàng Thúc Lân (2004), *Giảng dạy triết học Mác-Lênin với việc nâng cao năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên các trường đại học*, Luận văn thạc sĩ triết học, HVCTQG, Hà Nội.
34. *Luật giáo dục*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

35. Nông Đức Mạnh (2003), *Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận*. Tạp chí cộng sản (số 3), tr. 3-7.
36. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1987), *Giáo dục học*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội
37. Đỗ Văn Quân, Đặng Anh Tuyết (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về “Học để làm việc” một trong bốn trụ cột của giáo dục hiện đại*, Tạp chí Giáo dục (số 106), tr. 2-3.
38. Rôdentan. M-Iudin. P (1976), *Từ điển Triết học*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
39. Lê Doãn Tá (2004), *Một số vấn đề Triết học Mác-Lênin lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
40. Đỗ Thắng (2002), *Tìm hiểu một số nội dung giáo dục thế hệ trẻ trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục (số 23), tr. 6-7.
41. Trung tâm bồi dưỡng cán bộ giảng dạy lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (2002), *Quán triệt, vận dụng Nghị quyết Đại hội IX, nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
42. Phạm Văn Thanh (2000), *Xây dựng đội ngũ giáo viên khoa học Mác-Lênin trong các trường ĐH, CĐ* Tạp chí Nghiên cứu Lý luận, (số 5).
43. Đào Duy Tùng (1984), *Một số vấn đề về công tác tư tưởng*, Nxb. Thông tin lý luận, Hà Nội.
44. Thái Duy Tuyên(2008),*Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, Nxb. Giáo dục, HN.
45. Nguyễn Hữu Vui (1994),*Cần làm gì để phát huy vai trò của triết học trong nhà trường đại học hiện nay*, Tạp chí triết học (số 4).

